

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI  
TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM HƯNG

# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM HƯNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**  
*(Kèm theo Quyết định số: 241 /QĐ- THTH ngày 29/10/2022)*

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ kí</b>
1	Lê Tuấn Anh	BTCB - Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Lê Thị Hạnh	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ	
3	Lê Thu Hiền	CTCD- Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ	
4	Lê Thúy Hằng	Nhân viên	Thư kí HĐ	
5	Lê T Minh Thi	Tổ trưởng CM	Ủy viên HĐ	
6	Lê Thị Hà	Tổ trưởng CM	Ủy viên HĐ	
7	Tào Thị Như Hoa	Tổ trưởng CM	Ủy viên HĐ	
8	Ng. T. Thanh Huyền	Tổ trưởng CM	Ủy viên HĐ	
9	Nguyễn Thị Hồng	Tổ trưởng CM	Ủy viên HĐ	
10	Nhữ Thị Chung	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên HĐ	
11	Thái Thị Kim Ngân	TPT đội	Ủy viên HĐ	
12	Nguyễn T Thu Hằng	Nhân viên	Ủy viên HĐ	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	<b>5</b>
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>10</b>
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	<b>10</b>
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>11</b>
<b>I. Tự đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3</b>	
<b>Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	<b>13</b>
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	26
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	28
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	33
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	35
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	37
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>	<b>41</b>
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	41
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	43
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	46
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	48
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	<b>51</b>

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	51
Tiêu chí 3.2: Phòng học	53
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	55
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	58
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	60
Tiêu chí 3.6: Thư viện	62
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	66
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	66
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	40
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	73
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	73
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	75
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	78
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	80
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	82
<b>II. Tự đánh giá Mức 4</b>	
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	<b>85</b>
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	
<b>DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG</b>	

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
BGD&ĐT	Bộ giáo dục và đào tạo
BGH	Ban giám hiệu
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHTN	Bảo hiểm tai nạn
CB, GV, NV, HS	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh
CSVC	Cơ sở vật chất
CMHS	Cha mẹ học sinh
CTCĐ	Chủ tịch công đoàn
CNTT	Công nghệ thông tin
CBQL	Cán bộ quản lý
GDĐT	Giáo dục đào tạo
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GDPT	Giáo dục phổ thông
HĐND, UBND	Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân
HT, PHT	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng
PCGD-XMC	Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
QĐ	Quyết định
SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
TNTP	Thiếu niên tiên phong
TNCS	Thanh niên cộng sản
TNTPHCM	Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh
TPT	Tổng phụ trách
TĐTT	Thể dục thể thao
VH-TT	Văn hóa- thể thao
VC-HĐLĐ	Viên chức, hợp đồng lao động

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1; 2 và 3

Tiêu chuẩn. tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x
		<b>27</b>	<b>27</b>	<b>19</b>

**Kết quả: Đạt cấp độ 3**

**1.2. Kết luận: Đạt cấp độ 3**

## Phần I

### CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Tam Hưng.

Tên trước đây: Trường PTCS Tam Hưng

Cơ quan chủ quản: UBND huyện Thanh Oai.

Thành phố	Hà Nội	Họ và tên hiệu trưởng	Lê Tuấn Anh
Huyện	Thanh Oai	Điện thoại	0969507461
Xã	Tam Hưng	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	x	Email	C1tamhung-to@hanoiedu.vn
Năm thành lập	1992	Số điểm trường	1
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	Có
Tư thục	0	Có học sinh bán trú	Có
Trường chuyên biệt	0	Có học sinh nội trú	Không
Trường liên kết với nước ngoài	0	Loại hình khác	Không

#### 1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	7	6	6	6	5
Khối lớp 2	6	7	6	6	6
Khối lớp 3	5	6	7	6	6
Khối lớp 4	5	5	6	7	6
Khối lớp 5	5	4	4	5	7
<b>Cộng</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>29</b>	<b>30</b>	<b>30</b>

#### 2. Số phòng học và các phòng chức năng khác

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục	37	37	38	39	43

<b>TT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2018-2019</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>
	vụ HT					
<b>1</b>	Phòng học	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>29</b>	<b>30</b>	<b>30</b>
a	Phòng học kiên cố	28	28	29	30	30
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>2</b>	Phòng học bộ môn	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>9</b>
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	9
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	
<b>3</b>	Khối phòng phục vụ học tập	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>
a	Phòng kiên cố	4	4	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>
b	Phòng bán kiên cố	0	0			0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>II</b>	Khối phòng hành chính- quản trị	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>12</b>
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
<b>III</b>	Thư viện	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
<b>IV</b>	Các công	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>16</b>	<b>16</b>



TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
	trình, khối phòng chức năng khác					
	<b>Cộng</b>	<b>67</b>	<b>67</b>	<b>68</b>	<b>69</b>	<b>73</b>

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	38	37	1	0	38	0	
Nhân viên	8	6	1	0	4	4	
<b>Cộng</b>	<b>49</b>	<b>46</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>45</b>	<b>4</b>	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	42	42	41	39	38
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.5	1.5	1,4	1,3	1,26
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,037	0,037	0,036	0,033	0,034
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	02	04	03	02	02

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0
6	Các số liệu khác nếu có	0	0	0	0	0

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

TT		Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	
1	Tổng số	1126	1138	1133	1157	1101	
	Nữ	522	530	519	545	514	
	- Khối lớp1	282	227	206	227	173	
	- Khối lớp2	232	272	220	205	227	
	- Khối lớp3	201	232	274	220	203	
	- Khối lớp4	207	200	231	275	222	
2	Tổng số tuyển mới	270	217	206	217	160	
	3	Học 2 buổi/ngày	1126	1138	1133	1157	1101
	4	Bán trú	210	255	295		305
		Nội trú	0	0	0	0	0
	5	Bình quân học sinh/lớp học	40	40.6	39	38,5	36,7
	6	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	100	100	100	100
- Nữ		522	530	519	545	514	
7	- Dân tộc	4	8	10	9	6	
8	Tổng số học sinh	42	4	18	106	326	

TT		Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
	giới cấp huyện/tỉnh					
9	Tổng số học sinh giới quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	46	44	30	30	29
	Nữ	19	20	11	16	16
	<i>Dân tộc thiểu số</i>	4	8	10	9	6
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	15	33	13	23	35
13	Lưu ban	10	13	6	6	3
14	Khuyết tật	1	2	2	4	3

b. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100	100	100	100	100	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	98,7	99	99,3	99,2	99,7	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	97,66	96,98	98	97	99,6	
Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	
Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ:**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường:**

Trường Tiểu học Tam Hưng được thành lập năm 1992 đặt tại thôn Lê Dương xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai; có 01 điểm trường đặt giữa thôn Văn Khê và thôn Bùi Xá, xã Tam Hưng. Trường có bề dày truyền thống về thành tích dạy - học và tinh thần đoàn kết.

Trường có diện tích là 11213 m<sup>2</sup>, có 30 phòng học và 43 phòng hành chính quản trị và các phòng phục vụ học tập, khối phụ trợ hiện tại đủ chỗ học tập cho 1101 học sinh học hai buổi/ngày. Quang cảnh sư phạm nhà trường sáng - xanh - sạch – đẹp.

Học sinh đa số là con em của các gia đình chủ yếu làm nông nghiệp, buôn bán nhỏ nên cuộc sống tương đối ổn định. Trường có 3 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Học sinh nhà trường có tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập và đã có nhiều học sinh đạt kết quả cao trong các sân chơi, hội thi do trường và cấp trên tổ chức.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường gồm 49 người, trong đó: Quản lý: 03; nhân viên: 08; Tổng phụ trách Đội: 01; giáo viên trực tiếp đứng lớp: 37; 01 bảo vệ. Đảng viên: 30; cán bộ giáo viên, nhân viên có trình độ Đại học: 31, Cao đẳng: 12; Trung cấp: 5; trình độ khác: 1 (bảo vệ). Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt huyết, năng động, tâm huyết với nghề nghiệp, được phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương tin yêu.

Trường có Chi bộ đảng, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện nhà trường, nhiều năm liền được cấp trên công nhận đạt Chi bộ Hoàn thành tốt và Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ. Trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Chi đoàn, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng, Ban đại diện CMHS. Các tổ chức hoạt động theo điều lệ, tích cực, hiệu quả góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng các yêu cầu dạy và học theo quy định của chương trình GDPT 2018. Trường có khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân chơi, bãi tập đúng quy định đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện của trường đạt mức 2, đủ thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy - học của giáo viên và học sinh. Trường có phòng tin học, ngoại ngữ, phòng giáo dục nghệ thuật,... đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phòng truyền thống trưng bày đầy đủ các số liệu và hình ảnh minh họa sinh động cụ thể quá trình phát triển của nhà

trường và lưu giữ giấy khen thành tích của trường.

Năm 2018 trường tiểu học Tam Hưng được công nhận là trường Chuẩn Quốc gia mức độ I. Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể, trong nhiều năm qua nhà trường đã được công nhận danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến và Lao động Xuất sắc; Liên đội nhiều năm liền được Thành đoàn Hà Nội và được Trung ương đoàn tặng Bằng khen.

## **2. Mục đích tự đánh giá:**

Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường tự xem xét, kiểm tra để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó đề ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; giải trình với cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và để cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá, công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục từ đó đề ra biện pháp tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:**

Quy trình tự đánh giá được thực hiện qua các bước sau:

- + Thành lập hội đồng tự đánh giá;
- + Xây dựng kế hoạch tự đánh giá;
- + Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng;
- + Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí;
- + Viết báo cáo tự đánh giá;
- + Công bố báo cáo tự đánh giá;
- + Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Phương pháp và công cụ đánh giá: Hội đồng tự đánh giá của nhà trường thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự thảo của Cục Quản lý chất lượng ban hành hướng dẫn xác định nội hàm (yêu cầu) và gợi ý tìm minh chứng. Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch, quy trình tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn; việc tiến hành thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn quy định. Hội đồng tự đánh giá thực hiện một cách khoa học, dân chủ, khách quan, trung thực, công khai.

Nguyên tắc đánh giá: Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định chỉ có giá trị khi ít nhất 2/3 thành viên trong Hội đồng nhất trí.

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 10/2022 và hoàn thành vào tháng 6/2023. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, lãnh đạo nhà trường tranh thủ sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tam Hưng và UBND huyện Thanh Oai, sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh và sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên đã nhận thức đúng đắn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nên dành nhiều thời gian ngoài giờ hành chính để hoàn thành nhiệm vụ trường giao.

Để công tác tự đánh giá được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cần huy động. Công việc thu thập các thông tin minh chứng cho từng tiêu chí được Hội đồng thực hiện đúng kế hoạch, nhờ đó mà tiến độ và chất lượng công việc được đảm bảo. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, lập bảng mã và hộp thông tin minh chứng, Hội đồng tự đánh giá đã hoàn thiện báo cáo đúng thời gian dự kiến trong kế hoạch.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường đạt được theo nội hàm của chỉ báo. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, ngắn gọn, rõ ràng và có tính khả thi.

Bằng sự nỗ lực, quyết tâm và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng tự đánh giá, báo cáo tự đánh giá của trường đã cơ bản hoàn thành, đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể, đã đánh dấu bước đi quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng.

Tuy nhiên, do công tác kiểm định chất lượng còn nhiều khó khăn, trong đó khó khăn về đội ngũ và vấn đề bố trí tài chính, thời gian cho hoạt động tự đánh giá là những khó khăn nổi bật. Mặt khác, trong quá trình thực hiện công việc, nhiều vấn đề khác đã nảy sinh như hệ thống số liệu lưu trữ về nhân sự, về chất lượng, về cơ sở vật chất chưa thực sự đầy đủ; một số báo cáo, công văn có liên quan tới địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn thiếu trong kho lưu trữ, nhiều công việc đã làm thực sự có hiệu quả nhưng hồ sơ lưu trữ lại ít được quan

tâm. Tuy vậy, từ nhận thức và ý thức về mục đích, ý nghĩa của công tác tự đánh giá, từ việc triển khai một cách khách quan, trung thực, sau một thời gian nỗ lực cố gắng, các khó khăn trên đã từng bước được khắc phục. Nhà trường đang dần dần tạo ra được những chuyển biến mới, hình thành “Văn hoá chất lượng” nhà trường trong mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh để từ đó chất lượng giáo dục được đảm bảo và không ngừng được cải tiến, nâng cao.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ:**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3:**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường:**

##### **Mở đầu:**

Trường Tiểu học Tam Hưng được tách ra từ trường Phổ thông cơ sở Tam Hưng năm 1992; có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Trường có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông. Giáo viên được phân công giảng dạy hợp lý nên đã phát huy được năng lực chuyên môn. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng vào thành tích chung của nhà trường. Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan đúng theo các quy định hiện hành. Đó là những cơ sở nền tảng cho quá trình phấn đấu trường thành đi lên của nhà trường, góp phần tích cực vào hoạt động toàn diện của đơn vị.

#### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường:**

##### Mức 1:

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của*

*phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục sát thực, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được qui định tại Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội theo Điều 28, 29, 30, 31; đảm bảo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; phù hợp chương trình GDPT 2018 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Tam Hưng giai đoạn 2019-2024; giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030, phù hợp nguồn lực của nhà trường. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường đã chỉ rõ những thời cơ, thách thức, mục tiêu phấn đấu và đề ra các giải pháp thực hiện. Những định hướng trong chiến lược đều nhằm mục tiêu giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em học tiếp cấp Trung học cơ sở. Trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục, nhà trường đều căn cứ vào điều kiện thực tế cơ sở vật chất, nguồn nhân lực (cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh), vật lực ... để định hướng chiến lược phát triển trong từng giai đoạn [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xác lập bằng văn bản dày 12 trang, bố cục rõ ràng, mạch lạc và được Trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện Thanh Oai phê duyệt năm 2021 [H1-1.1-01].

Sau khi được Phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai phê duyệt, nhà trường đã công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trên trang thông tin điện tử của trường, bảng tin tại phòng họp, bảng tin dưới sân trường trong thời gian 30 ngày từ 15/10/2021 đến 14/11/2021 để toàn thể CBGVNV, CMHS và nhân dân được biết. Tuy nhiên hình thức công khai văn bản chiến lược của nhà trường mới chỉ dừng lại ở bảng tin và trang thông tin điện tử của nhà trường mà



chưa được đăng tải trên trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 2:

Trong những năm qua, trường tiểu học Tam Hưng đã có giải pháp giám sát việc thực hiện Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển như: Hội đồng trường đã thành lập một tổ công tác giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và có đánh giá, báo cáo vào các phiên họp định kỳ của Hội đồng trường; Công đoàn cơ sở chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân nhà trường thường xuyên giám sát các hoạt động liên quan tới việc thực hiện mục tiêu phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và báo cáo định kỳ vào các phiên họp của Hội đồng trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Định kỳ hàng năm, vào cuối kỳ 1 và kết thúc năm học nhà trường tiến hành rà soát việc thực hiện phương hướng chiến lược, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại và phân tích nguyên nhân để từ đó bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của trường cho sát với tình hình thực tế [H1-1.1-07]. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển được nhà trường thực hiện công khai, dân chủ và bằng trí tuệ của cả tập thể và cộng đồng dân cư trên địa bàn xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai. Ban soạn thảo “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường tiểu học Tam Hưng giai đoạn 2019 – 2024; giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030” gồm có Hiệu trưởng làm trưởng Ban, các ủy viên là các phó Hiệu trưởng, thành viên Hội đồng trường, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, “Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường tiểu học Tam Hưng giai đoạn 2019- 2024; giai đoạn 2021-2026, tầm nhìn 2030” đã công bố rộng rãi, công khai trong đơn vị cũng như địa bàn xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai để mọi người tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến góp ý của cộng đồng về phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Hội đồng trường giám sát đã giúp cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược của nhà trường được công báo cáo, đánh giá tại các phiên họp. Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương

hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với thực tế của trường, của địa phương. Phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường được công bố rộng rãi để mọi người góp ý kiến.

### 3. Điểm yếu:

Việc lấy ý kiến đóng góp của cộng đồng trong xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường còn chưa nhiều.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian hoàn thành
Tháng 6 năm 2023	<p>- Công khai Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.</p> <p>- Tổ chức lấy ý kiến đóng góp về việc xây dựng phương hướng chiến lược của nhà trường giai đoạn tiếp theo</p>	<p>- Chính quyền địa phương, thôn; Website của Phòng GDĐT, Sở GDĐT.</p> <p>- Chính quyền địa phương, các thôn trên địa bàn.</p>	<p>- HT (phụ trách), BCH Công đoàn, nhân viên văn thư, PHT phụ trách trang website phối hợp thực hiện.</p>	Tháng 9 năm 2023

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác:**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hội đồng trường trường tiểu học Tam Hưng nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo Quyết định số 1274/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai gồm 11 thành viên [H2-1.2-01]. Căn cứ Điều 12 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các Hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng gồm 13 thành viên (Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng là: Phó hiệu trưởng, đại diện cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện giáo viên); Hội đồng khoa học chăm sóc kiến kinh nghiệm, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng tư vấn tâm lý [H2-1.2-02]; [H2-1.2-03].

Hội đồng trường từ khi được thành lập đã xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ, ban hành quy chế làm việc. Hội đồng trường thực hiện đúng 4 chức năng nhiệm vụ là: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua và đề nghị danh sách khen thưởng với CB-GV-NV, học sinh nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng họp vào cuối kì 1 và cuối năm học [H1-1.2-04]. Trường có các hội đồng tư vấn như: Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]. Trong những năm qua, nhà trường không có vụ việc gì xảy ra nên Hội đồng kỉ luật không phải hoạt động. Các thành viên của Hội đồng trường và các hội đồng khác đoàn kết, nhất trí, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Hội đồng trường họp thường kì ít nhất ba lần trong một năm. Cuối mỗi kỳ, cuối năm học, Hội đồng trường họp, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đưa ra các giải pháp khắc phục nó trong thời gian tới, điều chỉnh những vấn đề chưa hợp lý hay bổ sung

những phát sinh trong quá trình hoạt động. Trong các cuộc họp đều có biên bản và nghị quyết của Hội đồng trường, được công bố công khai ngay trong cuộc họp cơ quan gần nhất hoặc niêm yết trên bảng tin của nhà trường. Trong trường hợp cần thiết như bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới, bổ sung dự nguồn. Chủ tịch Hội đồng trường triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề đó, lấy ý kiến dân chủ, đảm bảo kịp thời và hiệu quả. Các hội đồng khác, sau khi thực hiện xong nhiệm vụ đều có đánh giá ưu, nhược điểm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H2-1.2-01].

#### Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Cụ thể Hội đồng trường giúp nhà trường xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn, từng năm học và thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Hội đồng khoa học trong 3 năm qua chăm sóc kiến kinh nghiệm và chọn được 66 SKKN loại A cấp trường gửi lên cấp huyện. Hội đồng tuyển sinh giúp nhà trường tuyển đủ 100% học sinh đúng độ tuổi ra lớp 1. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp nhà trường khen thưởng kịp thời các tập thể, các nhân đạt thành tích trong giảng dạy và học tập, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H2-1.2-01]; [H2-1.2-06].

#### 2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### 3. Điểm yếu:

Một số thành viên trong các hội đồng chưa tích cực tham gia ý kiến trong các cuộc họp.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 7 năm 2023	- Hội đồng trường phát huy những điểm mạnh đã làm được. - Tiếp tục nghiên cứu kỹ nhiệm vụ được phân công để có	- BGH nhà trường chia sẻ, tư vấn để nâng cao nghiệp vụ cho các thành viên đồng thời quán triệt đến từng thành viên trong Hội đồng trường cũng như các Hội đồng khác nắm vững chức năng, nhiệm	- Hiệu trưởng (phụ trách), các thành viên trong nhà trường phối hợp. - Kinh phí chi hoạt	Tháng 5 năm 2024

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
	kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao chất lượng công việc.	vụ, quyền hạn của mình để tích cực tham gia ý kiến trong các cuộc họp.	động	

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>			

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường:**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Trường có tổ chức Công đoàn gồm 49 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn gồm 5 thành viên do đồng chí Lê Thu Hiền làm chủ tịch [H1-1.3-01]. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm có 13 thành viên, có 1 đồng chí Bí thư chi

đoàn là đồng chí Dương Thị Mẫn [H1-1.3-02]. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 596 đội viên, có tổ chức Sao nhi đồng với 505 nhi đồng do đồng chí Thái Thị Kim Ngân làm Tổng phụ trách [H1-1.3.03]. Nhà trường có tổ chức Hội chữ thập đỏ gồm 49 thành viên, chi hội trưởng là đồng chí Lê Thu Hiền [H1-1.3-04].

Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo Điều lệ quy định của từng tổ chức, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của mọi thành viên trong nhà trường; hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và chịu trách nhiệm. Công đoàn bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; đôn đốc, động viên công đoàn viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực công tác đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới của ngành, vận động đoàn viên và lao động tham gia quản lý, hưởng ứng các phong trào thi đua do công đoàn cơ sở phát động, tham gia xây dựng thực hiện quy chế, quy định của cơ quan; thường xuyên tuyên truyền phổ biến các chế độ chính sách, luật pháp của Đảng, Nhà nước và quy chế của cơ quan, của ngành liên quan đến đoàn viên và lao động; tham mưu với chính quyền nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công đoàn viên [H3-1.3-05]. Đoàn thanh niên hoạt động tích cực trong phong trào Đoàn nhưng do tính chất công việc là phải dạy cả ngày nên việc tham gia phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ của địa phương còn ít [H3-1.3-06]; [H3-1.3-07].

Sau mỗi tháng, học kì và năm học, Công đoàn, Chi đoàn, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các Hội đồng thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động đã làm để nhìn nhận lại những việc làm được, rút kinh nghiệm những việc chưa làm được. Mỗi tổ chức trong nhà trường sau khi rà soát, đánh giá đều có văn bản báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động cho tháng kế tiếp [H3-1.3-08]; [H3-1.3-09]; [H3-1.3-10]. Tuy nhiên còn một số bộ phận báo cáo chưa kịp thời.

#### Mức 2:

Nhà trường có Chi bộ Đảng trực thuộc đảng bộ xã Tam Hưng gồm 30 đảng viên, Ban chi uỷ gồm 3 đồng chí theo quyết định của Đảng uỷ xã Tam Hưng; đồng chí Lê Tuấn Anh là Bí thư chi bộ [H1-1.3-11]. Chi bộ đảng có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá chi bộ đều được cấp trên xếp loại Hoàn thành tốt và Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ [H3-1.3-12]; [H3-1.3-13].

Các đoàn thể, tổ chức khác trong trường đều có đóng góp tích cực thúc đẩy các phong trào thi đua, các hoạt động của nhà trường. Công đoàn luôn phát

động các phong trào để thúc đẩy các công tác chuyên môn; Ban chấp hành công đoàn tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, động viên, quan tâm, chăm lo đời sống để anh chị em công đoàn viên yên tâm công tác, góp phần nâng cao chất lượng công tác chuyên môn của nhà trường [H3-1.3-08]. Đoàn thanh niên phối hợp với chính quyền, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế-xã hội làm tốt công tác thanh niên, tổ chức cho trẻ em tham gia các hoạt động xã hội và sinh hoạt tập thể phù hợp với nhu cầu và lứa tuổi [H3-1.3-09]. Liên đội tổ chức các hoạt động phong trào thi đua, góp phần phát triển toàn diện cho học sinh. Liên đội đã thực hiện được các hoạt động như: rèn nề nếp, tác phong, giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm trong học tập, lao động, bảo vệ môi trường. Tích cực tham gia các phong trào do cấp trên tổ chức. Nhiều năm Liên đội được Trung ương đoàn và Thành đoàn Hà Nội tặng Bằng khen [H3-1.3-14].

### Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường được đảng ủy xã Tam Hưng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H3-1.3-12]; [H3-1.3-13].

Các đoàn thể, tổ chức khác trong trường có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Công đoàn nhà trường đã thúc đẩy các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn, các phong trào do ngành phát động, các hoạt động tập thể theo chủ đề, chủ điểm, tích cực tham gia xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, động viên công đoàn viên chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và của địa phương [H3-1.3-15]. Liên đội tham gia tích cực vào các hoạt động của trường và của ngành; năm 2022 thi “Giai điệu tuổi hồng” đạt giải nhất cấp huyện. Liên đội được Thành đoàn Hà Nội và Trung ương đoàn tặng Bằng khen [H3-1.3-14]. Đoàn thanh niên tham gia nhiệt tình các hoạt động của trường như hỗ trợ tổ chức chương trình chào xuân, hội khỏe Phù Đổng, “Vui Tết Trung thu”..., cử đoàn viên trực cổng trường đảm bảo an toàn an ninh trường học; đoàn thanh niên còn tham gia trong các công tác Đoàn của địa phương như xóa biển quảng cáo rao vặt, tham gia trực chốt phòng chống dịch bệnh Covid-19, quét dọn đường, chăm sóc di tích lịch sử địa phương [H3-1.3-09]. Hội chữ thập đỏ tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo: Hiến máu tình nguyện, đỡ đầu trẻ mồ côi [H3-1.3-16].

### **2. Điểm mạnh:**

Số lượng đảng viên đông; Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường được đảng ủy xã Tam Hưng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Đội TNTP

Hồ Chí Minh đã làm tốt chức năng giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, tác phong cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thông qua các việc làm cụ thể đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**3. Điểm yếu:**

Đoàn thanh niên cộng sản HCM tham gia phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ của địa phương còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	- Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt được, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. BGH động viên, tạo điều kiện cho các đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của địa phương	- BGH tích cực tham mưu với các tổ chức đoàn thể ở địa phương lựa chọn thời gian tổ chức các hoạt động của địa phương phù hợp hơn để tất cả các đoàn viên, thanh niên tham gia đầy đủ và đóng góp được nhiều hơn nữa trong các hoạt động của địa phương.	- Phó hiệu trưởng (phụ trách), chủ tịch công đoàn, Bí thư thanh niên, các thành viên trong nhà trường phối hợp.	Tháng 5 năm 2024

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	



**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng:**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Trường có 01 hiệu trưởng là đồng chí Lê Tuấn Anh và 02 phó hiệu trưởng là đồng chí Lê Thị Hạnh và đồng chí Lê Thu Hiền theo đúng quy định trong Điều 11 của Điều lệ trường tiểu học. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 12/7/2017 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục tiểu học công lập [H4-1.4-01].

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Trường có 5 tổ chuyên môn là tổ 1, tổ 2, tổ 3, tổ 4, tổ 5 và 01 tổ văn phòng được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng vào đầu năm học. Tổ 1 gồm 9 thành viên, trong đó có 05 giáo viên cơ bản, 02 giáo viên chuyên biệt, 01 nhân viên thư viện và đồng chí hiệu trưởng; đồng chí Lê Thị Minh Thi làm tổ trưởng, tổ phó là đồng chí Tạ Thị Bảy. Tổ 2 có 09 thành viên, trong đó có 06 giáo viên cơ bản, 01 giáo viên chuyên biệt, 01 nhân viên thiết bị và 01 đồng chí phó hiệu trưởng; đồng chí Nguyễn Thị Thanh Huyền làm tổ trưởng, tổ phó là đồng chí Phạm Thị Nhân. Tổ 3 có 09 thành viên, trong đó có 07 giáo viên cơ bản, 02 giáo viên chuyên biệt; đồng chí Lê Thị Hà làm tổ trưởng, tổ phó là đồng chí Trần Thị Hậu. Tổ 4 có 09 thành viên, trong đó có 06 giáo viên cơ bản, 03 giáo viên chuyên biệt; đồng chí Nguyễn Thị Hồng làm tổ trưởng, tổ phó là đồng chí Nguyễn Thị Sự.

Tổ 5 gồm 11 thành viên, trong đó có 08 giáo viên cơ bản, 02 giáo viên chuyên biệt, 1 đồng chí phó hiệu trưởng; tổ trưởng là đồng chí Tào Thị Như Hoa, tổ phó là đồng chí Lê Thị Năm. Tổ văn phòng với 06 thành viên (gồm 01 kế toán, 01 y tế, 01 văn thư, 01 thủ quỹ, 01 nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, 01 bảo vệ); đồng chí Nhữ Thị Chung là tổ trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Nhanh là tổ phó [H4-1.4-02].

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường thực hiện nhiệm vụ theo Điều 14, Điều 15 Điều lệ trường tiểu học. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác [H4-1.4-03]; [H4-1.4-04]. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 2 tuần/lần theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học: tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá xếp loại viên chức; xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học. Hằng năm, các thành viên của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được tham gia giới thiệu tổ trưởng. Tổ văn phòng giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ; lưu trữ hồ sơ của nhà trường, tham mưu quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định; tham gia đánh giá xếp loại viên chức [H4-1.4-05].

#### Mức 2:

Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được từ 3- 5 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Cụ thể: giáo viên đã ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học và đánh giá học sinh, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong mỗi giờ dạy giúp học sinh tích cực, tự tin, chủ động lĩnh hội kiến thức; hằng năm đều có giáo viên đạt giải cao trong Hội thi giáo viên giỏi, thiết kế bài giảng Elearning các cấp [H4-1.4-05].

Hằng tháng, kỳ, tổ chuyên môn, tổ văn phòng rà soát, đánh giá hoạt động của tổ, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc để rút kinh nghiệm, điều chỉnh cho phù hợp. Các hoạt động của mỗi tổ được tiến hành thường xuyên, thể hiện trong nội dung các buổi sinh hoạt định kỳ. Hằng tháng, Ban giám hiệu đều sắp xếp thời gian để dự sinh hoạt cùng các tổ. Tổ trưởng chuyên môn định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch [H4-1.4-03]; [H4-1.4-04].

#### Mức 3:

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã thực hiện các hoạt động hàng tuần, hàng

tháng theo kế hoạch, nội dung phong phú, thiết thực, đổi mới góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường thực hiện có nền nếp và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu đề ra [H4-1.4-03]; [H4-1.4-04]. Tổ chuyên môn thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy. Cụ thể: 100 % giáo viên đã ứng dụng phương pháp dạy học mới, sử dụng thành thạo thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ phục vụ học tập, nổi bật nhất là công tác văn thư lưu trữ, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, phòng chống dịch bệnh [H4-1.4-05].

Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn ngay từ tháng 8 hàng năm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học; dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh... Qua đó, hàng năm đều có giáo viên và học sinh đạt giải cao trong các hội thi, sân chơi do cấp trên tổ chức [H2-1.2-06]; [H4-1.04-05]. Tuy nhiên một số chuyên đề chất lượng hiệu quả chưa cao.

## **2. Điểm mạnh:**

Tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn ngay từ tháng 8 hàng năm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học; dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh... Qua đó, hàng năm đều có giáo viên và học sinh đạt giải cao trong các hội thi, sân chơi do cấp trên tổ chức

## **3. Điểm yếu:**

Một số chuyên đề khi triển khai chưa đạt hiệu quả cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Thời gian xây dựng</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Biện pháp thực hiện</b>	<b>Người thực hiện, nguồn lực</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
Tháng 8 năm 2023	- Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh. - Các thành viên mạnh dạn đưa ra những ý kiến đóng góp	- BGH quan tâm, chia sẻ và lắng nghe ý kiến của các thành viên, tạo tâm lý thoải mái để tất cả các thành viên được tham gia đóng góp ý kiến. - Tăng cường tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên	- Phó HT chuyên môn (phụ trách), GV, NV các tổ phối hợp. - Nguồn tài chính chi hoạt động chuyên môn	Tháng 5 năm 2024

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
	nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ chức chuyên đề.	môn, tổ văn phòng để đội ngũ CBQL, GV, NV trong nhà trường có những đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Sau mỗi tháng, tổ trưởng báo cáo kết quả thực hiện chuyên đề của tổ cho đồng chí phó hiệu trưởng để rà soát, kiểm tra xem đã làm được gì và rút kinh nghiệm cho tháng tiếp theo. Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề và giao cho tổ chuyên môn nghiên cứu ngay từ tháng 9.		

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học:**

1.1. Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1.2. Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng:**

### Mức 1:

Trường Tiểu học Tam Hưng có đủ 5 khối lớp từ khối 1 đến khối 5. Năm học 2022-2023 gồm 30 lớp với 1101 học sinh, trong đó: Khối 1 có 5 lớp với 173 học sinh; khối 2 có 6 lớp với 226 học sinh; khối 3 gồm 6 lớp với 203 học sinh; khối 4 có 6 lớp gồm 223 học sinh; khối 5 có 7 lớp với 276 học sinh [H1-1.5-01].

Học sinh của trường được tổ chức theo lớp học [H1-1.5-02]. Mỗi lớp học đều có cơ cấu tổ chức: 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể học sinh bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học [H1-1.5-03]. Mỗi lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-04].

Đầu năm học, nhà trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên trao đổi, thảo luận và thống nhất việc tổ chức lớp học theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Tất cả các hoạt động của lớp đều do cán sự lớp, học sinh và giáo viên thảo luận rồi đi đến thống nhất và cùng thực hiện. Sau đó, giáo viên nhận xét, đánh giá việc làm được, làm tốt đồng thời cũng chỉ ra việc chưa làm được, chưa tốt để học sinh khắc phục [H1-1.5-04]; [H3-1.3-10]. Tuy nhiên, học sinh tiểu học còn nhỏ nên ý thức tự quản của các em chưa cao, điều đó gây khó khăn cho giáo viên chủ nhiệm.

### Mức 2:

Hiện tại, nhà trường có biên chế 30 lớp/30 phòng học đảm bảo thoáng mát cho học sinh học tập [H5-1.5-05].

Trường có sĩ số học sinh trong lớp theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (Điều 16 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, lớp có sĩ số đông nhất là 51. Năm học 2023-2024, sĩ số học sinh đảm bảo không quá 35 học sinh/lớp. Lớp có sĩ số học sinh đông nhất là 35 học sinh [H5-1.5-01].

Nhà trường bố trí, tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục theo hướng mô hình trường học mới hiện nay, hình thức dạy học luôn được giáo viên vận dụng linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp học như hoạt động câu lạc bộ, tổ chức trò chơi,... [H5-1.5-06].

### **2. Điểm mạnh:**

Mỗi lớp học của nhà trường được biên chế hợp lí giúp cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn làm tốt công tác giảng dạy và giáo dục học sinh. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được phát huy quyền dân chủ trong các hoạt động.

### **3. Điểm yếu:**

Học sinh tiểu học còn nhỏ nên ý thức tự quản của các em chưa cao, điều đó gây khó khăn cho giáo viên trong công tác giảng dạy, giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023 và những năm tiếp theo.	Nhà trường phát huy những điểm mạnh đã đạt được trong những năm qua.	Nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức lớp học theo quy định. Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường tiến hành biên chế lớp; hướng dẫn GVCN tổ chức để các em bầu cán sự và các ban điều hành trong lớp học. Chi đạo GV đa dạng hóa hình thức dạy học; xây dựng lớp học linh hoạt, phù hợp các hoạt động giáo dục.	- Hiệu trưởng (phụ trách), các thành viên trong nhà trường phối hợp. - Nguồn tài chính chi hoạt động.	Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.
Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.	Tăng cường rèn ý thức tự quản, kỷ luật cho HS.	Đồng chí Phó hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên Tổng phụ trách Đội hướng dẫn học sinh về ý thức kỷ luật để các em có thói quen tự quản, giữ gìn nề nếp tốt hơn.	Phó hiệu trưởng (phụ trách), Tổng phụ trách, giáo viên.	Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>			

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản:**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 21 của Thông tư 28/2020/BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học gồm: Sổ đăng bộ; sổ phổ cập giáo dục Tiểu học; bảng theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá học sinh; học bạ của học sinh; sổ Nghị quyết và kế hoạch công tác; sổ quản lý cán bộ giáo, viên nhân viên; sổ khen thưởng, kỷ luật; sổ quản lý tài sản, tài chính; sổ quản lý các văn bản, công văn... [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]; [H6-1.6-03]; [H6-1.6-04]; [H6-1.6-05]; [H6-1.6-06]; [H6-1.6-07]; [H6-1.6-08]; [H6-1.6-09]; [H6-1.6-10]; [H6-1.6-11]; [H6-1.6-12] [H6-1.6-13]. Tất cả các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật Lưu trữ (số 01/2011/QH ngày 11/11/2011) và theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục. Hồ sơ lưu trữ theo từng mảng hoạt động giáo dục và người phụ trách hoạt động nào kiêm luôn việc lưu trữ hồ sơ phục vụ cho hoạt động đó [H2-1.2-06]. Tuy nhiên, nhân viên làm công tác lưu trữ là kiêm nhiệm nên việc sắp xếp hồ sơ lưu trữ theo Luật lưu trữ còn lúng túng.

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác lập dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê, quyết toán hằng năm với cấp có thẩm quyền kịp thời; mọi công tác thu, chi đều được công khai và duyệt thẩm định quyết toán, đảm bảo chế độ công khai minh bạch trong Hội nghị cán bộ, viên chức lao động [H6-1.6-14]. Các khoản đóng góp tự nguyện của CMHS luôn được công khai tại các buổi họp sơ

kết và tổng kết của Ban đại diện CMHS [H6-1.6-15]. Trường đã xây dựng được Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với tình hình tài chính của nhà trường, thường xuyên được cập nhật đảm bảo đúng với các văn bản hiện hành; được điều chỉnh, bổ sung kịp thời những nội dung đảm bảo quyền lợi chính đáng của CB, GV, NV [H6-1.6-16].

Việc quản lý, sử dụng tài chính, đất đai, CSVC phục vụ các hoạt động giáo dục đảm bảo đúng quy định và đạt hiệu quả. Hiệu trưởng và ban thanh tra nhân dân thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo kì, năm học. Đất đai, tài sản, CSVC của trường được sử dụng đúng mục đích. Việc bố trí các khối phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng cũng như các thiết bị dạy học hợp lý nhằm phục vụ tốt nhất trong công tác giáo dục. Hằng năm, nhà trường đều có tổ chức kiểm kê tài sản vào cuối năm để có kế hoạch tu sửa, mua sắm, thay thế và khấu hao theo đúng quy định. Công tác tài chính được cơ quan có thẩm quyền định kỳ kiểm tra và phê duyệt quyết toán [H6-1.6-17].

#### Mức 2:

Trong quản lý, sử dụng tài chính, nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin như sử dụng phần mềm tài chính DAS 10 để thực hiện toàn bộ các hoạt động về lương, phụ cấp các loại, bảo hiểm và chế độ thanh toán ngoài lương. Quản lý tài sản qltscd.vn để thực hiện toàn bộ các giá trị tài sản hữu hình và vô hình, các công cụ, dụng cụ hiện có của nhà trường. Nhà trường sử dụng phần mềm BHXH để thực hiện các chế độ thanh toán về BHXH, BHYT, BHTN của đơn vị; sử dụng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế để thực hiện chế độ đóng thuế thu nhập cá nhân thuộc nhà trường quản lý dưới sự ủy quyền thanh toán của viên chức [H6-1.6-18].

Hằng năm, nhà trường được Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Thanh Oai kiểm tra, duyệt thẩm định; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai tiến hành kiểm tra, thanh tra và điều đánh giá nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng pháp luật [H6-1.6-18]. Trong 5 năm liền kề, nhà trường không vi phạm liên quan đến tài chính, tài sản [H6-1.6-19].

#### Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn theo phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024, giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến năm 2030 để tạo các nguồn tài chính hợp pháp theo quy định, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhằm huy động các nguồn lực xã hội, bổ sung, hoàn thiện phát triển nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại. Tuy nhiên, kế hoạch dài hạn chưa xây dựng cụ thể, chi tiết [H6-1.6-20].



## 2. Điểm mạnh:

Hàng năm, nhà trường được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thanh Oai kiểm tra, duyệt thẩm định đánh giá việc quản lý tài chính và tài sản đúng pháp luật; trong 5 năm liền kề, nhà trường không vi phạm liên quan đến tài chính, tài sản. Trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## 3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa xây dựng chi tiết, cụ thể kế hoạch dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	- Nâng cao ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm tài chính, kế toán - Xây dựng kế hoạch dài hạn cụ thể, chi tiết, có chất lượng	- Tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT. - Bám sát Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT để triển khai thực hiện	- Hiệu trưởng (phụ trách), kế toán tài vụ, văn phòng phối hợp.	Tháng 6 năm 2024

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên:

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Dựa vào kết quả đánh giá cán bộ, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học cuối năm học trước; ngay đầu tháng 8 hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm khắc phục hạn chế, tồn tại và phát huy tiềm năng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Trên cơ sở đó, mỗi tổ căn cứ vào tình hình thực tế của tổ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên; phân tích, thảo luận trong tổ để từ đó mỗi thành viên trong tổ đề ra kế hoạch tự bồi dưỡng của mình. Song, còn một số đồng chí do tuổi cao nên công tác tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế [H7-1.07-01].

Ngay từ đầu tháng 8 mỗi năm học, căn cứ vào kết quả năm học trước và tình hình thực tế, nhà trường đã rà soát và phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý dựa trên trình độ đào tạo, năng lực, sở trường, đảm bảo đúng người đúng việc [H7-1.07-02].

Hằng năm, nhà trường luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định như: được đào tạo nâng cao trình độ, tham gia các chuyên đề, các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng chính trị [H7-1.07-03]. Giáo viên được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H7-1.07-04].

Mức 2:

Trên cơ sở xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hằng năm, nhà trường đã có những giải pháp cụ thể như: Khen thưởng động viên kịp thời những tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào thi đua [H7-1.07-05]; [H7-1.7-06].. Lãnh đạo đơn vị thực hiện nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, giáo viên nhân viên lập thành tích xuất sắc được cấp trên công nhận [H7-1.7-07]; [H7-1.7-08].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên

của nhà trường phù hợp, phát huy được năng lực của đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

### 3. Điểm yếu:

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian HT
Tháng 8 năm 2023	Bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng CNTT	- Tập huấn, dự giờ, tư vấn, khảo sát chất lượng HS. - GV tự học hỏi nâng cao trình độ. - Thành lập nhóm công nghệ thông tin gồm các đồng chí giáo viên trẻ có kỹ năng tốt về tin học hướng dẫn sử dụng một số phần mềm như PowerPoint, word, Excel, Elearning... cho giáo viên toàn trường.	Hiệu trưởng (phụ trách); phó HT, GV, NV phối hợp. Nguồn ngân sách chi hoạt động	Tháng 6 năm 2024

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>			

#### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục:

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

#### 1. Mô tả hiện trạng:

#### Mức 1:

Mỗi năm học, căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT Thanh Oai, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục theo từng nội dung, yêu cầu mỗi năm học phù hợp với quy định hiện hành theo nội dung chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT theo quy định tại Quyết định số: 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2000 và Thông tư số 32/2015/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018; phù hợp với điều kiện thực tế địa phương xã Tam Hưng và điều kiện thực tế của nhà trường về cơ cấu đội ngũ, tình hình CBVC mỗi năm học [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03]. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường được các cấp có thẩm quyền phê duyệt [H2-1.2-06].

Nhà trường đã tổ chức thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy theo tuần, tháng, học kì và năm học, dạy đủ các các môn, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03]. Từng tháng, nhà trường đã tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa như kế hoạch đề ra, bám sát chủ đề các ngày lễ kỉ niệm của đất nước trong năm [H2-1.2-06]; [H8-1.8-04].

Sau mỗi học kì, mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện mỗi kế hoạch giáo dục và kế hoạch chung toàn trường [H2-1.2-06]. Nhà trường thực hiện điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và đảm bảo chỉ tiêu chung cả năm học thông qua các buổi sinh hoạt tổ, họp cơ quan và các hoạt động sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo định kì và đột xuất, thông qua các đoàn kiểm tra của các cấp [H8-1.8-04]; [H8-1.8-05].

#### Mức 2:

Mỗi năm học, nhà trường đều chủ động thực hiện kế hoạch tự kiểm tra đánh giá nội bộ thông qua kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đã rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung kịp thời để đạt kết quả cao nhất; hoạt động này của nhà trường đã được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao thông qua các giải pháp mà nhà trường đã thực hiện là: Mỗi tháng, hiệu trưởng nhà trường đều xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tháng, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng, đánh giá xếp loại CBVC tháng. Nhà trường triển khai kế hoạch công tác kiểm tra nội bộ hằng tháng theo chuyên đề, theo nhiệm vụ và theo các chương trình kế hoạch để kiểm tra, đánh giá thực hiện các nội dung kế hoạch giáo dục chung, của các tổ, của cá nhân CBGVNV. Các giải pháp

chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường được các đoàn kiểm tra của Phòng GD&ĐT, các cấp quản lý, các ban ngành đoàn thể đánh giá, ghi nhận có hiệu quả tích cực nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục điển hình như giải pháp thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và được kết luận đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H8-1.8-06]; [H8-1.8-07]; [H8-1.8-08]; [H3-1.3-14]. Tuy nhiên, một số biện pháp, giải pháp kiểm tra chưa mang tính đột phá.

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã có những biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục và cuối năm được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả như làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra nội bộ trường học; công tác phòng chống tai nạn, thương tích và đảm bảo an toàn trường học; công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; công tác Đội và phong trào thiếu nhi. Số lượng HS tham gia các phong trào thi đua và sân chơi do cấp trên tổ chức luôn đứng đầu cấp tiểu học huyện Thanh Oai.

## **3. Điểm yếu:**

Một số biện pháp, giải pháp kiểm tra chưa mang tính đột phá.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Thời gian xây dựng</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Biện pháp thực hiện</b>	<b>Người thực hiện, nguồn lực</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
Tháng 8 năm 2023	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xây dựng được kế hoạch giáo dục năm học đúng theo quy định hiện hành, phù hợp tình hình thực tế của nhà trường.</li><li>- rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục, kịp thời đưa những nội dung đã được điều chỉnh, bổ sung vào nghị quyết hội đồng trường,</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bám sát các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý, nghị quyết của đảng ủy xã về lĩnh vực phát triển giáo dục từng năm.</li><li>- Nhà trường phối hợp với BCH công đoàn để chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đoàn thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục của đơn vị</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HT (phụ trách), các thành viên hội đồng trường phối hợp.</li><li>- CTCD-PHT (phụ trách), các thành viên trong nhà trường phối hợp.</li></ul>	Tháng 6 năm 2024

	nghị quyết hội nghị viên chức- lao động hợp đồng hằng năm.			
--	---	--	--	--

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>			

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở:**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường đã đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong tất cả các hoạt động. Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng đã tổ chức cho CB-GV-NV tham gia góp ý xây dựng, điều chỉnh quy chế dân chủ, quy chế hoạt động, các kế hoạch, các báo cáo trong nhà trường [H1-1.1- 06]. Bên cạnh số giáo viên, nhân viên tích cực đóng góp ý kiến thì vẫn còn một số giáo viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến, thảo luận, tìm ra các biện pháp xây dựng nhà trường trong các buổi họp cơ quan [H7-1.7-06]. Việc triển khai các hoạt động được tiến hành từ cấp ủy chi bộ, Hội đồng trường đến cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các chủ trương, chế độ chính sách của giáo viên, nhân viên và của học sinh được thực hiện công khai, dân chủ như: lương, phụ cấp hàng tháng của từng cá nhân, quyết định phân công nhiệm vụ, quy chế chi tiêu nội bộ; chất lượng cơ sở giáo dục; hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc diện chính sách [H6-1.6-14]; [H6-1.6-16]. Tất cả các kế hoạch, các

hoạt động: thi đua khen thưởng của giáo viên và học sinh, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn đều được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến công khai trong tập thể và được niêm yết tại văn phòng trường để mọi người cùng theo dõi. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc 3 công khai theo quy định của Thông tư 09/2009/TT-BGD&ĐT ngày 7/5/2009 và Thông tư 36/2017/TT- BGD&ĐT và Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 [H9-1.9-01]. Nhà trường có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H9-1.9-02]. Tuy nhiên, một vài giáo viên, nhân viên chưa tích cực tham gia ý kiến trong các cuộc họp.

Nhà trường xây dựng được khối đoàn kết nội bộ, nhất trí cao trong công việc nên trong những năm qua không có kiến nghị, phản ánh nào về công tác chỉ đạo và hoạt động của nhà trường [H7-1.7- 05]; [H7-1.7- 06].

Công đoàn định kỳ (cuối kì I, cuối kì II) đều có báo cáo đánh giá công tác thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, thông qua tại các cuộc họp và được mọi người nhất trí. Trong báo cáo đã chỉ rõ những ưu, khuyết điểm, những tồn tại cần khắc phục trong thời gian tới, đồng thời cũng tuyên dương các cá nhân thực hiện tốt quy chế dân chủ [H9-1.9-02]; [H7-1.7-05].

#### Mức 2:

Trong 5 năm qua, nhà trường đều thực hiện nghiêm túc công khai các khoản thu, chi bằng cách niêm yết công khai tài chính tại văn phòng nhà trường, công khai các hoạt động chuyên môn và những kết quả mà nhà trường đạt được trên bảng tin và các buổi họp cơ quan [H1-1.1-06]. Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch hiệu quả; Ban thanh tra nhân dân thực hiện: giám sát việc đảm bảo quyền lợi cho cán bộ giáo viên, nhân viên; việc thu-chi, mua sắm tài sản nhà trường... [H7-1.7-04]; [H7-1.7-06].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường xây dựng được khối đoàn kết nội bộ, nhất trí cao trong công việc nên trong những năm qua không có kiến nghị, phản ánh nào về công tác chỉ đạo và hoạt động của đơn vị. Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch hiệu quả; Ban thanh tra nhân dân thực hiện: giám sát việc đảm bảo quyền lợi cho cán bộ giáo viên, nhân viên; việc thu-chi, mua sắm tài sản nhà trường.

### **3. Điểm yếu:**

Một số giáo viên, nhân viên trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, bình đẳng để mọi thành viên mạnh dạn góp ý về hoạt động của nhà trường.</li> <li>- Xây dựng biện pháp và cơ chế giám sát, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích đội ngũ quan tâm nhiều hơn nữa về các nội dung công khai, tích cực tham gia ý kiến vào tất cả các lĩnh vực.</li> <li>- Tuyên truyền tới CB, GV, NV, HS, phụ huynh quan tâm đến quy chế dân chủ đóng góp ý kiến về việc thực hiện quy chế dân chủ.</li> <li>- Duy trì và phát huy tốt công tác kiểm tra, giám sát, điều chỉnh quy chế dân chủ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HT (phụ trách), CTCĐ và các thành viên trong nhà trường phối hợp.</li> </ul>	Tháng 6 năm 2024

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>			

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học:**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.



Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường thành lập ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn và xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện an toàn giao thông, phòng chống dịch bệnh Covid-19, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường. Nhà trường đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, có bảo vệ trực 24/24 giờ. Các khu vực trong nhà trường đều có hướng dẫn phòng cháy, chữa cháy và bình chữa cháy. Nhà trường cũng đã cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn về phòng chống cháy nổ. Hàng năm, nhà trường đều làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức tự chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. 100% học sinh trong toàn trường được tuyên truyền đầy đủ và có hiệu quả về giáo dục sức khỏe, đảm bảo an toàn vệ sinh ăn uống, vệ sinh phòng bệnh. Hàng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế huyện Thanh Oai, trạm y tế xã Tam Hưng tổ chức khám sức khỏe, tiêm vacxin phòng chống dịch bệnh Covid-19 cho học sinh [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]. Nhà trường tổ chức tốt việc chăm sóc bán trú cho học sinh đảm bảo dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Nhà trường đã ký hợp đồng mua suất ăn với công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ xuất nhập khẩu Nhật Anh, có đầy đủ hợp đồng và giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm thành phố Hà Nội cấp [H10-1.10-04].

Ở khu vực cổng trường, nhà trường gắn hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H10-1.10-05]. Nhà trường luôn làm tốt công tác đảm bảo an toàn tính mạng cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H10-1.10-06]. Xung quanh trường có hàng rào bảo vệ. Lan can hành lang lớp học có độ cao đúng quy định. Khu vực vui chơi của học sinh không có vật cản gây nguy hiểm [H2-1.2-06].

Cán bộ giáo viên nhà trường luôn yêu thương, tôn trọng học sinh; không xúc phạm thân thể, nhân phẩm học sinh. Nhà trường thực hiện tốt cuộc vận động "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Không có hiện tượng giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau. Trong trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực học đường [H2-1.2-06]; [H10-1.10-07].

Mức 2:

Để thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đề ra nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống Covid-19; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các hoạt động như: Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên và học sinh; Tổ chức cho học sinh kí cam kết về việc chấp hành luật an toàn giao thông, không đốt pháo nổ; Tuyên truyền giáo dục thông qua các hoạt động ngoại khóa, các tiết chào cờ, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... nhằm nâng cao ý thức cho học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường [H10-1.10-01]; [H10-1.10-06]. Chính vì vậy trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh [H2-1.2-06]; [H10-1.10-07]. Tuy nhiên, trong khi vui chơi vẫn có học sinh bị thương tích nhẹ.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thông qua các giải pháp là: Thu thập thông tin từ đội ngũ sao đỏ chấm thi đua, duy trì nề nếp học tập và nội quy học sinh hàng ngày, thông qua đội ngũ lớp trưởng, lớp phó, GVCN và tổng phục trách đội hàng tuần. Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo ban tư vấn tâm lý học đường thực hiện tốt công tác tư vấn, nắm bắt tâm lý thay đổi của học sinh và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong 5 năm học qua không có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự xảy ra [H2-1.2-06]; [H10-1.10-07].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong 5 năm học qua không có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, ngộ độc thực phẩm,... xảy ra.

### **3. Điểm yếu:**

Trong khi vui chơi vẫn có học sinh bị thương tích nhẹ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Thời gian xây dựng</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Biện pháp thực hiện</b>	<b>Người thực hiện, nguồn lực</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
Tháng 8 năm 2023	- Nhà trường đảm bảo an toàn về mọi mặt trong trường học - Tổ chức cho HS được tham gia trải nghiệm	- Tăng cường công tác tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, kiểm tra, rà soát các vị trí nguy hiểm để phòng ngừa tai nạn, tổ chức trò chơi dân gian	- PHT (phụ trách), TPT, nhân viên y tế GV và học sinh phối hợp.	Tháng 6 năm 2024

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
	các tình huống giả định về an ninh trật tự, an toàn trường học.	trong các giờ ra chơi để đảm bảo cho học sinh vui chơi lành mạnh, hạn chế tai nạn thương tích. - Phối hợp cùng công an, phòng cháy chữa cháy, y tế, CMHS tổ chức hoạt động cho HS trải nghiệm.		

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>			

**Kết luận về tiêu chuẩn 1:**

*Những điểm mạnh cơ bản:*

Trường tiểu học Tam Hưng có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức đoàn thể, các bộ phận: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đội thiếu niên Tiên Phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn thường xuyên phối hợp trong công việc, hoạt động đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ. Trong quá trình hoạt động, các đoàn thể trong nhà trường đã có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Các bộ phận xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng chức năng quyền hạn của tổ chức mình. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động theo đúng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt đều đặn theo định kỳ, thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động năm học và kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục đối với giáo viên và nhân viên. Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ thông tin và báo cáo theo yêu cầu với các cơ quan có chức năng và thẩm quyền. Hoạt động của các tổ chức trong trường dựa trên nguyên tắc tập trung

dân chủ, công khai nên không xảy ra mất đoàn kết nội bộ và được đánh giá tốt trong nhiều năm liền.

Trường có các phương án và thực hiện tốt để đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, chủ động sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao trong mọi lĩnh vực.

*Những điểm yếu cơ bản:*

Văn bản phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến góp ý của cộng đồng.

*Kết quả tự đánh giá:*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b><i>Tiêu chuẩn 1</i></b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tổng</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	<b>4</b>

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### **Mở đầu:**

Đội ngũ CB quản lí, GV, NV nhà trường được biên chế đầy đủ theo Thông tư số 35/2006/TTLT- BGDĐT- BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 liên tịch Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ về hướng dẫn định mức biên chế ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ Đại học sư phạm, đều được học qua lớp quản lý giáo dục và

có nhiều năm làm công tác quản lý, có đủ sức khỏe, nhiệt tình, năng động, sáng tạo và được tập thể nhà trường tín nhiệm.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn, trình độ sư phạm đạt trên chuẩn. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động giáo dục.

Học sinh hiếu học, chăm ngoan, lễ phép, năng động. Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi ở các lớp đạt 99,95%. Đó là điều kiện thuận lợi để nhà trường làm tốt công tác chất lượng, phổ cập giáo dục.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt loại Tốt. Theo chu kỳ 02 năm, nhà trường tổ chức cho CB-GV-NV đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thành phần và quy trình. Hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học; Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng; Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện đánh giá theo chu kỳ hai năm một lần vào cuối năm học và thông báo kết quả đánh giá hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trên cơ sở kết quả tự đánh giá của hiệu trưởng, ý kiến của giáo viên, nhân viên và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp. Đồng chí phó hiệu trưởng cũng được đánh giá như hiệu trưởng nhưng bỏ tiêu chí 8

trong tiêu chuẩn 2 phù hợp với nhiệm vụ thực tế của phó hiệu trưởng [H11-2.1-01]; [H11-2.1-02].

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 11, Điều lệ trường tiểu học. Cán bộ quản lý đều có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, thực hiện tốt chức năng, quyền hạn theo quy định, không có bất kỳ sai phạm nào theo các quy định của Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt loại Tốt. Theo chu kỳ 02 năm, nhà trường tổ chức cho CB-GV-NV đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng thành phần và quy trình. Hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học; Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng; Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện đánh giá theo chu kỳ hai năm một lần vào cuối năm học và thông báo kết quả đánh giá hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trên cơ sở kết quả tự đánh giá của hiệu trưởng, ý kiến của giáo viên, nhân viên và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp. Đồng chí phó hiệu trưởng cũng được đánh giá như hiệu trưởng nhưng bỏ tiêu chí 8 trong tiêu chuẩn 2 phù hợp với nhiệm vụ thực tế của phó hiệu trưởng [H11-2.1-01]; [H11-2.1-02]. Tuy nhiên, việc giao tiếp bằng tiếng Anh với người nước ngoài của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng vẫn còn hạn chế so với yêu cầu hiện nay.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn theo quy định của ngành, có chứng chỉ Tin học và có chứng chỉ tiếng Anh trình độ B [H11-2.1-03]. Đồng chí hiệu trưởng đang tham gia học chương trình Cao học Quản lý giáo dục.

#### Mức 2:

Trong 05 năm liền từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, nhà trường đã thực hiện đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGD&ĐT, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường được phòng GDDT Thanh Oai đánh giá đạt Chuẩn mức khá trở lên (năm học 2019-2020, 2021-2022 đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt) [H11-2.1-01].

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, chuyên môn theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao [H11-2.1-01]; [H11-2.1-04].

**Mức 3:**

Đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt (năm học 2019-2020, 2021-2022). Năm học 2018-2019, 2020-2021, 2022-2023 theo quy định do cá nhân tự đánh giá và nhận xếp loại tốt [H11-2.1-01]. Tuy nhiên, trình độ ngoại ngữ của Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế chưa đáp ứng tốt trong thời kì hội nhập.

**2. Điểm mạnh:**

Đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý trường học, luôn năng động, sáng tạo và điều hành công việc nhà trường đạt hiệu quả cao, để thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ theo quy định, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục.

**3. Điểm yếu:**

Trình độ ngoại ngữ của Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo.	Phát huy những điểm mạnh nhà trường đã đạt được.	Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy tốt trình độ năng lực, đặc biệt là công tác xây dựng kế hoạch và quản lý các hoạt động GD đạt hiệu quả cao.	Hiệu trưởng, phó hiệu, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.
	Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh cho cán bộ quản lý.	Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên; nâng cao trình độ giao tiếp tiếng Anh bằng cách giao tiếp với người nước ngoài qua app,...	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách hỗ trợ công tác bồi dưỡng.	

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

#### Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên:

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

#### 1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:



Trường có đủ số lượng giáo viên để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định (tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD-ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác). Năm học 2022-2023, trường có 41 giáo viên trực tiếp giảng dạy 30 lớp, trong đó có 31 giáo viên cơ bản, 09 giáo viên chuyên biệt (02 giáo viên dạy Mỹ thuật, 02 giáo viên dạy Thể dục, 02 giáo viên dạy Âm nhạc, 03 giáo viên Ngoại ngữ), 01 giáo viên thỉnh giảng dạy Tin học [H12-2.2-01] và 01 giáo viên âm nhạc làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh [H12-2.2-02]. Tuy nhiên, số lượng giáo viên chưa đạt tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp.

Nhà trường có 100% số giáo viên đảm bảo được đào tạo chuẩn trình độ về chuyên môn, 66% giáo viên có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm đúng chuyên ngành theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học [H12-2.2-03].

100% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp. Năm học 2021-2022, 41% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt Tốt, 59 % đạt loại Khá; một số giáo viên đã lớn tuổi nên việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế [H12-2.2-04]; [H12-2.2-05].

Mức 2:

Năm học 2022-2023, theo quy định về trình độ đào tạo, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó 97% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H12-2.2-05].

Trong nhiều năm liền, theo quy định, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H12-2.2-04]; [H12-2.2-05].

Trong nhiều năm qua, tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên nhà trường chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước; quy định của ngành và cơ quan, địa phương nơi cư trú [H2-1.2-06].

Mức 3:

Năm học 2022-2023, nhà trường có 97 % giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H12-2.2-03].

Trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, năm học 2018-2019 và 2021-2022 có 100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 41% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H12-2.2-05].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn

đạt 97 %, đáp ứng các yêu cầu để thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### 3. Điểm yếu:

Số lượng giáo viên chưa đạt tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	- Xin bổ sung giáo viên còn thiếu theo định biên.	- Làm tờ trình gửi Phòng GDĐT, phòng Nội vụ và lãnh đạo UBND huyện.	Hiệu trưởng	Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo
Tháng 8 năm 2023	- Nâng cao trình độ cho GV có bằng Cao đẳng và Trung cấp. - Nâng cao trình độ cho CBQL, GV có trình độ Đại học để học tiếp lên Cao học	- Cử đi học theo lộ trình hằng năm.	- HT (phụ trách), PHT, GV phối hợp. - Kinh phí tự túc	Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

#### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên:

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường Tiểu học Tam Hưng là trường hạng I. Trường có 08 nhân viên đủ để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [H12-2.2-01]. Trường có 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên y tế; 01 nhân viên thư viện; 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên thư viện kiêm phụ trách công nghệ thông tin, 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên phụ trách công tác truyền thông [H4-1.4-04]; [H13-2.3-01].

Nhân viên nhà trường được phân công phù hợp đúng với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người: Nhân viên y tế Nguyễn Thị Nhanh có bằng Trung cấp y tế, nhân viên kế toán Nhữ Thị Chung có bằng Đại học kế toán, Nhân viên thiết bị có bằng Đại học và chứng chỉ về nghiệp vụ thiết bị, nhân viên thư viện có bằng Đại học thư viện và nhân viên khác đều có bằng Cao đẳng hoặc Trung cấp [H13-2.3-02]. Tuy nhiên, nhân viên văn thư là kiêm nhiệm nên công tác văn thư lưu trữ còn một số hạn chế nhất định.

Nhân viên nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định: Nhân viên kế toán quản lý tài chính, tài sản nhà trường không sai sót, báo cáo cập nhật kịp thời thu chi hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Nhân viên y tế làm tốt công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, giáo viên trong trường; được cơ quan y tế cấp trên đánh giá xếp loại tốt. Nhân viên thư viện sắp xếp các kệ sách, tổ chức các buổi giới thiệu sách, báo, thu hút học sinh đến thư viện đọc sách, tìm tài liệu và làm tốt công tác theo dõi mượn trả, bảo quản trang thiết bị của nhà trường, sắp xếp báo cáo và lưu trữ hồ sơ tốt, thư viện đã đạt mức 2 [H2-1.2-06]; [H13-2.3-03]. Tuy nhiên, do công việc văn phòng quá nhiều nên đôi lúc một số đồng chí nhân viên chưa chủ động, sáng tạo trong công việc còn phải nhắc nhở về tiến độ.

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và được sắp xếp công việc đúng chuyên môn [H4-1.4-

02]; [H13-2.3-01].

Từ năm học 2018-2019 đến nay, 100 % nhân viên đều chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan và địa phương nơi cư trú; không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-1.2-06]; [H13-2.3-03].

Mức 3:

Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán có bằng Cử nhân chuyên ngành Kế toán; nhân viên y tế tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp Y sĩ điều dưỡng; nhân viên văn thư có bằng Trung cấp chuyên ngành văn thư lưu trữ; nhân viên thư viện có bằng Đại học thư viện; nhân viên thiết bị có bằng Đại học và chứng chỉ về thiết bị. Nhân viên được phân công làm nhiệm vụ đúng chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo, đáp ứng được vị trí việc làm [H13-2.3-01]; [H13-2.3-02].

Hằng năm, nhân viên kế toán được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn về sử dụng phần mềm kế toán, quản lý tài chính; nhân viên văn thư được tập huấn về công tác văn thư lưu trữ; nhân viên y tế được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng chống các bệnh, về an toàn thực phẩm và dinh dưỡng học đường; nhân viên thiết bị được tập huấn về công tác quản lý, bảo quản các thiết bị dạy học; nhân viên thư viện được tập huấn nghiệp vụ công tác thư viện,...; nhân viên bảo vệ được tập huấn nghiệp vụ bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, an ninh trường học [H13-2.3-04]; [H13-2.3-05].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định. Nhân viên được sắp xếp công việc phù hợp theo năng lực và trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm. Hằng năm, nhân viên nhà trường đã được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn và được nhà trường đánh giá hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ.

## **3. Điểm yếu:**

Nhân viên văn thư là kiêm nhiệm nên công tác văn thư lưu trữ còn một số hạn chế nhất định.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Thời gian xây dựng</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Biện pháp thực hiện</b>	<b>Người thực hiện, nguồn lực</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
Năm học 2023 - 2024	Nhân viên văn thư tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng	Sắp xếp công việc, thời gian cho NV đi tập huấn, bồi dưỡng	- HT(phụ trách) NV văn thư phối hợp. - Hỗ trợ một phần kinh phí từ	Tháng 8 năm 2024

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
	nâng cao chuyên môn.		nguồn ngân sách đề động viên đồng chí nhân viên văn thư học bồi dưỡng nghiệp vụ.	

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**4. Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh:**

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3:

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường đã huy động 100% học sinh trong độ tuổi đến trường. Tất cả học sinh các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (Điều 33 Thông tư 28/2020/BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ GDĐT), nhà trường không có học sinh đi học chậm tuổi và học sinh đều hoàn thành chương trình tiểu học khi 14 tuổi [H6-1.6-01].

5 năm học qua, học sinh nhà trường luôn thực hiện các nhiệm vụ theo quy định theo Điều 34 Điều lệ trường tiểu học quy định tại Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GD&ĐT cụ thể là: Học tập, rèn luyện theo kế hoạch giáo dục, nội quy của nhà trường; có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập; biết cách tự học;

chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, em nhỏ, người già, người khuyết tật; chấp hành trật tự an toàn giao thông; giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường. Học sinh nhà trường thực hiện nghiêm túc nề nếp, nội quy nhà trường: Đi học đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập. Học sinh biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Học sinh được tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp và của liên đội. Học sinh có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; có ý thức xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, thực hiện chăm sóc bồn hoa cây cảnh, xây dựng công trình măng non, tham gia giao thông an toàn.... [H2-1.2-06]; [H3-1.3-10]. Tuy nhiên do ở độ tuổi còn nhỏ nên một số em quá hiếu động chưa thực hiện tốt quy định của nhà trường, hay đùa nghịch trong giờ ra chơi.

Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường tiểu học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu như văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian được chăm sóc và giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, những em diện chính sách được quan tâm, chăm sóc đầy đủ [H2-1.2-06] ]; [H3-1.3-10].

#### Mức 2:

Nhà trường phát hiện kịp thời những học sinh có biểu hiện vi phạm các hành vi không được làm như: Một số học sinh còn tỏ thái độ khi bị thầy cô nhắc nhở, một số học sinh còn gian dối trong học tập, kiểm tra, giáo viên đã phát hiện kịp thời và xử lý bằng nhiều hình thức khác nhau như yêu cầu học sinh tự nhận lỗi và sửa lỗi mắc khuyết điểm, mời phụ huynh đến để trao đổi kết hợp với nhà trường để cùng giáo dục các em; hầu hết các em đều chuyển biến tích cực, nhận ra lỗi sai và không tái phạm nên những năm qua không có trường hợp học sinh nào vi phạm kỷ luật. Tuy nhiên, một số học sinh tính quá hiếu động, hay vui chơi và đùa nghịch quá mức cho phép, chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trong nhà trường [H2-1.2-06].

#### Mức 3:

Trong năm học, những học sinh có năng khiếu được thầy cô, nhà trường phát hiện và bồi dưỡng. Những học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đều được các lớp và nhà trường tuyên dương, nhân điển hình hay phân công thành đôi bạn cùng tiến để giúp đỡ các bạn còn hạn chế về học tập và rèn luyện.

Cuối năm, kết quả học tập cũng như các hoạt động của lớp, của trường đều đạt hiệu quả [H2-1.2-06]. Chính vì vậy mà số lượng, tỷ lệ, chất lượng học sinh tham gia các sân chơi cuộc thi đều đứng đầu cấp tiểu học huyện Thanh Oai. (Đấu trường toán học Vioedu, Vì học sinh Thanh Oai giỏi tiếng Anh,...) [H14-2.4-01]; [H14-2.4-02].

### 2. Điểm mạnh:

Số lượng học, tỷ lệ, chất lượng sinh tham gia các sân chơi cuộc thi đều đứng đầu cấp tiểu học huyện Thanh Oai..

### 3. Điểm yếu:

Một số học sinh tính hiếu động, hay vui chơi và đùa nghịch quá mức cho phép theo quy định của nhà trường.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	Tuyên truyền, hướng dẫn HS thực hiện tốt nhiệm vụ người HS trong các giờ hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp với cha (mẹ) học sinh để cùng điều chỉnh các hành vi chưa đúng cho học sinh.	Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ người học sinh trong các giờ chính khoá và ngoại khoá. Gv nắm bắt được hoàn cảnh và tâm lý của từng học sinh để phối hợp với cha mẹ HS có biện pháp giáo dục phù hợp.	- PHT chuyên môn (phụ trách), GVCN, cha mẹ học sinh phối hợp.	Năm tháng 5 năm 2024 và những năm tiếp theo.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

*Những điểm mạnh cơ bản:*

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ đào tạo trên chuẩn, năng động, sáng tạo, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, được đội ngũ giáo viên, nhân viên tin nhiệm cao.

Đội ngũ giáo viên nhà trường tương đối đủ về số lượng. Trình độ đào tạo của giáo viên chưa đạt tỉ lệ quy định. Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều. Các quyền của giáo viên luôn được tôn trọng và đảm bảo.

Nhân viên đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và động viên học sinh tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả giáo dục cao. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh và nội quy, quy định của nhà trường, được đảm bảo các quyền theo Điều lệ.

*Những điểm yếu cơ bản:*

Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đạt 1,5.

*Kết quả tự đánh giá: Đạt*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b><i>Tiêu chuẩn 2</i></b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tổng</b>		<b>4</b>	<b>4</b>	<b>4</b>

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:**

#### **Mở đầu:**

Trường tiểu học Tam Hưng nhiều năm qua, được sự quan tâm đầu tư của lãnh đạo các cấp và sự ủng hộ của nhân dân địa phương, hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học ngày càng được xây dựng khang trang, đảm bảo các yêu cầu dạy và học; có phòng học đầy đủ, bàn ghế đúng quy cách, có bảng chống lóa và hệ thống điện chiếu sáng cho học sinh học tập. Hệ thống khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị giáo dục phục vụ cho hoạt động giáo dục.



Nhà trường thường xuyên thực hiện các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục hiện có nhằm góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học.

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập:**

Mức 1:

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Tổng diện tích khuôn viên của nhà trường là 11 213 m<sup>2</sup> [H15-3.1-01]. Trung bình khoảng 10,2 m<sup>2</sup>/học sinh. Trường có hệ thống bồn hoa, cây cảnh trước các lớp học ở tầng 1 thường xuyên được cắt tỉa gọn gàng. Khuôn viên trường sáng, xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục; [H15-3.1-02].

Nhà trường có cổng trường, biển tên trường đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, có hàng rào bảo vệ bao quanh đảm bảo chiều cao đúng quy định. Cổng trường được xây vững chắc, thiết kế phù hợp, biển tên trường theo đúng quy định. Xung quanh trường có tường rào bao quanh cao 2m, đảm bảo quy định về an toàn, thẩm mỹ [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Trường có sân chơi, sân tập thể dục với diện tích 3500m<sup>2</sup>, nhà tập đa năng diện tích 300 m<sup>2</sup>. Sân chơi bằng phẳng, có thiết bị vận động cho học sinh. Bãi tập đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả [H15-3.1-03]; [H15-3.1-04].

Mức 2:

Nhà trường có diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều

cấp học [H15-3.1-01]; [H15-3.1-03].

Nhà trường có sân chơi rộng rãi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thể dục; có nhà tập đa chức năng cho học sinh luyện tập vào những ngày trời mưa, năng đạt hiệu quả cao trong việc luyện tập của học sinh [H15-3.1-03].

Mức 3:

Trường có sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi, luyện tập khi trời nắng, đảm bảo các yêu cầu sạch, đẹp, thoáng theo quy định [H15-3.1-05]. Tuy nhiên chưa có nhiều các đồ chơi và thiết bị vận động ngoài trời.

## 2. Điểm mạnh:

Cảnh quan sư phạm nhà trường đẹp và thoáng mát, rộng rãi. Hệ thống sân chơi bãi tập bằng phẳng, có cây bóng mát đáp ứng nhu cầu về giáo dục thể chất và các hoạt động vui chơi của học sinh.

## 3. Điểm yếu:

Đồ chơi và thiết bị vận động ngoài trời cho học sinh chưa nhiều.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	Chăm sóc hệ thống cây xanh bóng mát đảm bảo khung cảnh nhà trường luôn xanh- sạch- đẹp đảm bảo đủ bóng mát khi tổ chức các hoạt động cho học sinh. Đầu tư, bổ sung các đồ chơi, thiết bị vận động.	- Giao các vị trí cây xanh cho từng lớp để chăm sóc, bảo vệ. - Kế toán cân đối kinh phí để mua bổ sung đồ chơi, thiết bị thể dục thể thao; bố trí đặt ở sân chơi, sân tập để phục vụ tốt nhất công tác dạy học và vui chơi của giáo viên và học sinh.	Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất (chủ trì), TPT, GV phối hợp. Kinh phí trong nguồn ngân sách.	Tháng 6 năm 2024

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### **Tiêu chí 3.2: Phòng học**

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có 30 phòng học phòng kiên cố, đảm bảo cho 30 lớp học 2 buổi/ngày [H15-3.1-02]. Mỗi phòng học được xây dựng đúng quy định (tại điểm a Khoản 2 Điều 10 của Quy định tiêu chuẩn về CSVC các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học Cơ sở, Trung học Phổ thông và Trường Phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TTBGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GDĐT). Các phòng học được trang bị bàn, ghế học sinh; bàn ghế giáo viên; bảng lớp, đèn quạt... Mỗi phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh [H15-3.1-03]; [H6-1.6-08].

Nhà trường có đủ bàn ghế cho học sinh; bàn ghế có kích thước phù hợp với chiều cao của học sinh từng khối lớp, được làm bằng gỗ công nghiệp không cong vênh, không độc hại, các ghép nối được liên kết chắc chắn, nhẵn đẹp, đảm bảo an toàn. Mỗi bàn được thiết kế cho 2 học sinh ngồi, có ngăn bàn, có chỗ treo cặp, màu sắc phù hợp với lứa tuổi học sinh, bàn ghế giáo viên kích cỡ theo quy định. Mỗi lớp học đều được trang bị một bảng từ chống lóa kích cỡ 3,2m x 1,2m

màu xanh rêu đậm có dòng kẻ, đúng kích thước. Bảng trong lớp học được treo đúng quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế [H6-1.6-08]. Ngoài ra mỗi lớp còn được trang bị thêm bảng thi đua, bảng nội quy lớp và bảng trưng bày các sản phẩm học tập của học sinh [H16-3.2-01].

Trong tất cả các lớp học, phòng học bộ môn đều có hệ thống đèn chống lóa đảm bảo ánh sáng chuẩn cho học sinh. Mỗi phòng đều có ít nhất 4 quạt trần và 2 quạt treo tường treo, điều hòa nhiệt độ; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đảm bảo gọn và đẹp mắt. Các phòng học đều có thiết bị dạy học hiện đại: máy chiếu [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02]; [H6-1.6-08].

#### Mức 2:

Diện tích các phòng học của trường từ 45m<sup>2</sup>-65m<sup>2</sup> đảm bảo theo định mức diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TTBGDDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định 1,35m<sup>2</sup> đến 1,5m<sup>2</sup>/học sinh [H15-3.1-03].

Mỗi phòng học có tủ đựng thiết bị dạy học, có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu, hiện đại phục vụ cho hoạt động dạy học: máy chiếu, Bộ đồ dùng học Toán, Tiếng Việt, Kỹ thuật, Thủ công, thước kẻ, thẻ học tập, tranh ảnh, bản đồ, mô hình,... (lớp 4 và 5 theo Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo Thông tư 37 ngày 30/12/2021 danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ GD&ĐT) và được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng lớp [H16-3.1-01]; [H6-1.6-08].

Bàn, ghế học sinh của trường đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng về kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc (theo Thông tư số 13/2020/TTBGDDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Bàn được thiết kế 2 chỗ ngồi liền ghế, có chỗ để đồ dùng học tập phù hợp với cấu trúc thiết kế, ghế có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh. Mặt bàn ghế được làm bằng gỗ ép công nghiệp hoặc gỗ cây cao su tự nhiên màu vàng. Chân bàn làm bằng sắt chịu lực, được sơn tĩnh điện chịu được nước, không cong vênh, không độc hại. Các ghép nối trên bàn ghế được liên kết chắc chắn, nhẵn, đẹp, đảm bảo an toàn cho HS và GV [H16-3.1-01]; [H6-1.6-08]. Tuy nhiên, một số bàn ghế đã bị xuống cấp.

#### Mức 3:

Nhà trường có đủ các phòng riêng biệt để dạy các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Ngoại ngữ, Tin học, Khoa học - công nghệ và phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu [H16-3.2-03]; [H15-3.1-03].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đủ các phòng riêng biệt để dạy các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Ngoại ngữ, Tin học, Khoa học - công nghệ. Mỗi phòng đều có thiết bị hiện đại (máy chiếu) phục vụ cho hoạt động dạy học.

### 3. Điểm yếu:

Một số bàn ghế đã xuống cấp.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung thiết bị dạy học. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả các phòng học cũng như những trang thiết bị đã có.</li> <li>- Sửa chữa kịp thời bàn ghế bị xuống cấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BGH tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo quan tâm, bổ sung kinh phí để sửa chữa, mua sắm trang thiết bị để thay thế những trang thiết bị đã cũ, không còn phù hợp.</li> <li>- Thường xuyên kiểm tra CSVC, thiết bị dạy học ở các phòng học, phòng bộ môn; Cân đối ngân sách để mua 30 bộ bàn ghế thay thế bàn ghế học sinh đã cũ, hỏng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HP CSVC (phụ trách), nhân viên Thiết bị-Thư viện phối hợp</li> <li>- Nguồn kinh phí từ ngân sách</li> </ul>	Tháng 6 năm 2024

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị:

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường có 01 phòng giáo dục Nghệ thuật (diện tích 65m<sup>2</sup>/phòng); 02 phòng học Tin học (diện tích 65m<sup>2</sup>/phòng), 01 phòng Thiết bị (diện tích 52m<sup>2</sup>); 01 phòng Truyền thống (diện tích 25m<sup>2</sup>) và 01 phòng Đội (diện tích 25m<sup>2</sup>) [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]. Tất cả các khối phòng trên đều đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H17-3.3-01].

Khối phòng hành chính - quản trị của nhà trường đảm bảo (theo Thông tư số 13/2020/TTBGDDT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cụ thể: Phòng làm việc của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có diện tích 25m<sup>2</sup>/phòng. Trong các phòng đều được trang bị bàn ghế tiếp khách, bàn ghế làm việc và đầy đủ thiết bị như: bàn, ghế, máy tính, máy in, cây nước... Trường có 01 Văn phòng có diện tích 75m<sup>2</sup>. Các phòng đều có đủ các thiết bị như: bàn, ghế, máy tính, máy in,..., 01 phòng Y tế học đường (diện tích 25m<sup>2</sup>) được trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo đúng quy định; 01 phòng Kế toán (Văn thư) diện tích 25m<sup>2</sup>; 01 phòng thường trực bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Tất cả các khối phòng trên đều đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính-quản trị của nhà trường [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Trường có khu nhà để xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh với diện tích 400m<sup>2</sup> được đặt ở vị trí hợp lý ở cả 2 khu, đảm bảo an toàn [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H17-3.3-01]. Học sinh có ý thức xếp xe gọn gàng theo vị trí lớp học do Liên đội quy định [H8-1.8-05].

Mức 2:

Trường có khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo theo quy định (tại Khoản 1, Điều 10, Chương III theo Thông tư số 13/2020/TTBGDDT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

01 phòng Âm nhạc có diện tích 65 m<sup>2</sup> và 01 phòng Mỹ Thuật có diện tích 65 m<sup>2</sup>; có 02 phòng Tin học; 02 phòng Ngoại ngữ (65 m<sup>2</sup>/phòng); 01 phòng đa chức năng có diện tích 65 m<sup>2</sup> và 01 nhà tập đa năng có diện tích 350 m<sup>2</sup>; 02 phòng thư viện có diện tích 100 m<sup>2</sup>; 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập có diện tích 65 m<sup>2</sup>; 01 phòng Thiết bị; 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Đội thiếu niên. Nhà trường có khu bếp, khu nhà ăn đảm bảo an toàn, vệ sinh cho học sinh; có 01 phòng nghỉ cho giáo viên, nhân viên [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Hồ sơ, tài liệu của nhà trường được lưu trữ theo từng khối, bộ phận chuyên môn: kế toán - kế toán quản lý; văn phòng - văn thư quản lý, chuyên môn - phó hiệu trưởng quản lý. Cuối mỗi năm học nhân viên văn thư tập hợp hồ sơ và lưu trữ tại phòng hành chính và kho lưu trữ; có tủ lưu trữ khoa học để tra cứu [H17-3.3-02].

### Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính-quản trị có đầy đủ các thiết bị như: bàn ghế tiếp khách, bàn làm việc, máy in, máy photocopy, máy tính, máy chiếu, âm thanh... Phòng Tin học được trang bị 25 máy tính/phòng có kết nối Internet; phòng Ngoại ngữ được trang bị máy tính, bảng tương tác, máy chiếu, đài...; phòng âm nhạc được trang bị máy chiếu, loa đàn Organ và một số nhạc cụ. Tất cả các thiết bị của khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính-quản trị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H17-3.3-01]; [H15-3.1-02]. Tuy nhiên, một số máy tính, máy in, máy photo dùng lâu nên đôi khi ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng.

### 2. Điểm mạnh:

Trường có khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo theo quy định. Hồ sơ, tài liệu của nhà trường được lưu trữ tại phòng chung. Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị của trường được trang bị đầy đủ các thiết bị máy móc để phục vụ có hiệu quả công tác dạy và học. Trường có nhà bếp, nhà ăn cho học sinh đảm bảo an toàn.

### 3. Điểm yếu:

Một số thiết bị đã xuống cấp như máy tính, máy in, máy photo nên ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người phụ trách, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
	- Đầu tư, bổ	- BGH tiếp tục tham	- Phó hiệu	Tháng 6

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người phụ trách, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8/2023	sung, bảo dưỡng CSVC, thiết bị đồ dùng ở các khối phòng. - Nhà trường phát huy sử dụng hiệu quả khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị.	mưu, đề nghị UBND huyện Thanh Oai bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị, đặc biệt là trang thiết bị hiện đại và thông minh để đáp ứng cho việc đổi mới phương pháp dạy học.	trưởng phụ trách CSVC. - Nguồn kinh phí ngân sách	năm 2024

**5. Tự đánh giá: không đạt.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước:**

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hệ thống công trình vệ sinh của nhà trường bảo đảm đầy đủ (theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGD ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào



tạo về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường Tiểu học). Trường có khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh. Các phòng vệ sinh đều có biển chỉ dẫn phân biệt nam, nữ, có bồn rửa tay, sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập; được nhân viên lao công cọ rửa hàng ngày đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Tuy nhiên, vẫn còn hiện tượng học sinh chưa có ý thức khi sử dụng nhà vệ sinh nên thỉnh thoảng nhà vệ sinh bị tắc [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Nhà trường có hệ thống nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, được cơ quan chức năng kiểm nghiệm và xác nhận, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh [H18-3.4-01]. Nước uống sử dụng cho học sinh và cán bộ giáo viên do cơ sở sản xuất nước joycool cung cấp [H18-3.4-02]; [H18-3.4-03]. Hệ thống thoát nước của nhà trường tốt, không bao giờ bị ứ đọng nước [H2-1.2-06].

Nhà trường ký hợp đồng với bà Nguyễn Thị Mai (Khu trung tâm) và bà Dương Thị Mẫn (điểm trường Văn Khê) lao công vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển rác kịp thời, đảm bảo vệ sinh môi trường [H18-3.4-04]. Các thùng rác đều có nắp, được để ở các vị trí phù hợp, thuận tiện trong việc thu gom rác thải và không có mùi [H18-3.4-05].

#### Mức 2:

Nhà trường có khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được xây dựng đầy đủ, thoáng, đẹp, đảm bảo thuận tiện sử dụng, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8973:2011 về yêu cầu thiết kế trường Tiểu học [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

Hệ thống cấp nước sạch, các bể chứa nước của nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường, có màn chắn các côn trùng và có nắp khóa cẩn thận, đảm bảo an toàn tuyệt đối [H18-3.4-01]. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Y tế [H18-3.4-04]. Hằng năm, đoàn kiểm tra về công tác y tế học đường và vệ sinh trường học của huyện Thanh Oai đánh giá đạt 98/100 điểm, xếp loại tốt [H18-3.4-05].

### **2. Điểm mạnh:**

Hệ thống nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh được xây dựng đầy đủ, thoáng, đẹp, tiện sử dụng, đúng theo quy định của Bộ GDĐT. Hệ thống nước sạch đầy đủ, đáp ứng yêu cầu sử dụng hàng ngày cho mọi thành viên trong nhà trường. 100% học sinh, GV được uống nước tinh khiết. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

### **3. Điểm yếu:**

Một số học sinh chưa có thói quen, ý thức khi sử dụng nhà vệ sinh nên thỉnh thoảng vẫn bị tắc.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	Tuyên truyền ý thức giữ gìn, sử dụng nhà vệ sinh an toàn, hiệu quả. Cải tạo, bảo dưỡng, thay thế thiết bị nhà vệ sinh khu sau dãy nhà A1.	- Phân công GV TPT, NV y tế phối hợp với GV chủ nhiệm tuyên truyền, nhắc nhở để HS thực hiện đúng qui định khi sử dụng nhà vệ sinh; hợp đồng lao công thực hiện tốt công tác vệ sinh, thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa các nhà vệ sinh. - BGH tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung kinh phí đầu tư cải tạo lại khu vệ sinh cho học sinh.	- HP CSVN (phụ trách), GV, TPT, NV Y tế phối hợp. - Nguồn kinh phí ngân sách	Tháng 6 năm 2024

#### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>			

#### Tiêu chí 3.5: Thiết bị:

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng

*giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động quản lý và dạy học. Trường có 51 máy tính để bàn và 09 máy tính xách tay, 32 máy chiếu, 06 ti vi, 02 bảng tương tác, 10 máy in phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy [H19-3.5-01]. Tất cả các máy tính đều được kết nối internet phục vụ các hoạt động giáo dục. Trường có 03 máy cassette dùng cho dạy Âm nhạc và tiếng Anh [H6-1.6-08].

Trường được trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số: 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021. Các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng tiện lợi cho việc sử dụng [H19-3.5-01]. Thiết bị dùng riêng được lưu giữ tại phòng thiết bị và tủ thiết bị của các lớp học [H6-1.6-08].

Hàng năm nhà trường đã giao cho nhân viên thiết bị và kế toán tiến hành kiểm tra, thống kê thanh lý lại các thiết bị hư hỏng để kịp thời sửa chữa bổ sung các đồ dùng và thiết bị phục vụ cho các năm học tiếp theo [H19-3.5-02]; [H19-3.5-03].

Mức 2:

Hệ thống máy tính của nhà trường tại các phòng phục vụ học tập, hành chính quản trị được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học rất thuận tiện [H19-3.5-04].

Trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định; nhà trường duy trì phong trào tự làm đồ dùng dạy học phục vụ các giờ dạy học trên lớp và tổ chức thi chọn sản phẩm có chất lượng, hiệu quả tốt để phổ biến nhân rộng trong nhà trường và dự thi cấp huyện đạt giải [H19-3.5-01]. Để khâu bảo quản và sử dụng thiết bị có hiệu quả nhà trường đã chỉ đạo nhân viên thiết bị có kế hoạch theo dõi và kiểm tra chặt chẽ khâu mượn, trả đồ dùng dạy học, cập nhật bổ sung thiết bị cũng như theo dõi việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên [H6-1.6-08].

Nhà trường được cấp trên đầu tư đủ trang thiết bị dạy học (máy chiếu) cho các phòng học; đồ dùng dạy học lớp 1, 2, 3 theo chương trình GDPT 2018; giáo viên tự làm đồ dùng dạy học đơn giản và khuyến khích giáo viên sử dụng các phần mềm dạy học, thiết bị điện tử phục vụ việc dạy và học [H19-3.5-05]; [H19-3.5-06].

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả

đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hằng tháng, các tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường có kiểm tra đánh giá việc sử dụng đồ dùng dạy học của mỗi giáo viên trong tổ, thông qua các tiết dự giờ báo trước và đột xuất [H19-3.5-06]. Việc sử dụng đồ dùng dạy học và thiết bị giáo dục của giáo viên trong các giờ lên lớp được thực hiện nghiêm túc và là một tiêu chí để đánh giá tiết dạy; 100 % giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy hàng ngày [H19-3.5-07]. Tuy nhiên, còn một số ít giáo viên lớn tuổi sử dụng các trang thiết bị hiện đại như máy chiếu hay việc kết nối các thiết bị đôi khi chưa thành thạo.

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường được cấp trên đầu tư đủ trang thiết bị dạy học hiện đại (máy chiếu) cho các phòng học; đồ dùng dạy học lớp 1, 2, 3 theo chương trình GDPT 2018. Hệ thống máy tính của nhà trường tại các phòng phục vụ học tập, hành chính quản trị được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học rất thuận tiện. 100 % giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy hàng ngày.

## **3. Điểm yếu:**

Việc sử dụng các trang thiết bị hiện đại của một số giáo viên lớn tuổi đôi khi chưa thành thạo.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Thời gian xây dựng</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Biện pháp thực hiện</b>	<b>Người phụ trách, nguồn lực</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
Tháng 8 năm 2023	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sử dụng và khai thác hiệu quả các thiết bị dạy học đã có.</li><li>- Thanh lý các thiết bị lạc hậu không sử dụng.</li><li>Bổ sung các thiết bị dạy học tự làm.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- BGH tăng cường dự giờ để kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp của giáo viên trong từng tiết dạy.</li><li>- Nhà trường phát động hội thi làm đồ dùng dạy học để có các thiết bị dạy học tự làm phong phú, đa dạng có tính ứng dụng cao phục vụ hiệu quả cho việc giảng dạy và giáo dục HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phó hiệu trưởng chuyên môn (phụ trách), GV, nhân viên thiết bị phối hợp.</li></ul>	Tháng 6 năm 2024

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tiêu chí 3.6: Thư viện:**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Mức 3:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học Tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Thư viện nhà trường được trang bị sách báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học; có đủ hệ thống tủ đựng sách báo, bàn đọc, bàn làm việc, tủ phích bàn đọc cho học sinh, giáo viên. Hiện tại có 574 đầu sách nghiệp vụ, 1647 đầu sách tham khảo, 803 bản sách giáo khoa, 4013 đầu sách truyện và 525 tạp chí [H20-3.6-01]. Phòng đọc giáo viên có 02 máy tính được nối mạng internet giúp giáo viên và học sinh khai thác thông tin phục vụ cho dạy và học [H6-1.6-08]; [H19-3.5-04].

Nhân viên thư viện nhiệt tình, thường xuyên theo dõi, cập nhật số lượt đọc giả đến đọc, mượn và trả sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo của giáo viên, học sinh [H20-3.6-02]; [H20-3.6-03]. Máy tính thư viện có nối mạng Internet để tăng cường cập nhật thông tin. Lịch phục vụ bạn đọc được niêm yết công khai

tại hành lang của thư viện [H20-3.6-04]. Mỗi tháng nhân viên thư viện giới thiệu sách cho học sinh 1 lần [H20-3.6-05].

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bố trí kinh phí mua bổ sung sách báo, tài liệu tham khảo cho thư viện, đáp ứng các yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh [H20-3.6-04]; [H20-3.6-05]. Trường thực hiện tốt phong trào quyên góp xây dựng tủ sách Kim Đồng, sách giáo khoa dùng chung cho thư viện do học sinh ủng hộ [H20-3.6-06].

**Mức 2:**

Nhà trường có thư viện được công nhận đạt thư viện trường học mức 2 với đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu cần thiết cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh [H20-3.6-05]. Tổng diện tích thư viện là 90m<sup>2</sup> trong đó phòng đọc giáo viên 25m<sup>2</sup>, phòng đọc học sinh 75m<sup>2</sup>, thư viện được đặt ở vị trí thuận lợi, trang trí đẹp phù hợp với lứa tuổi của học sinh [H20-3.6-07].

**Mức 3:**

Thư viện nhà trường đạt mức 2 theo QĐ 467/QĐ-GDDT ngày 21/6/2023 của trưởng phòng GDDT huyện Thanh Oai [H20-3.6-07]. Thư viện phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của nhà trường và tổ chức những hình thức hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H20-3.6-05].

**2. Điểm mạnh:**

Thư viện nhà trường được công nhận thư viện trường học mức 2, có nhiều loại sách báo phục vụ cho công tác dạy-học và nghiên cứu. Các hoạt động của thư viện ổn định và có nề nếp, hàng tháng có tuyên truyền giới thiệu sách với bạn đọc. Hệ thống sổ sách đầy đủ, dễ tra cứu. Nhà trường quan tâm đến công tác bổ sung sách báo, tài liệu hàng năm đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh.

**3. Điểm yếu:**

Không có

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 9 năm 2023	- Phát huy những điểm mạnh nhà trường đã đạt	- BGH giao cho tổ công tác thư viện tăng cường tổ chức các hoạt động hấp dẫn để thu hút CBQL, GV, NV và HS đến thư viện nhiều	- PHT chuyên môn (phụ	Tháng 5 năm 2024

<p>được.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện.</li> </ul>	<p>hơn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua phần mềm thư viện.</li> <li>- Cử nhân viên thư viện đi học kỹ năng sử dụng phần mềm thư viện.</li> </ul>	<p>trách),</p> <p>GV, NV Thư viện phối hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn tài chính từ ngân sách và xã hội hóa.</li> </ul>	
--	--	---	--

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

*Những điểm mạnh cơ bản:*

Trường có diện tích, khuôn viên, công trường, tường rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập đảm bảo các quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Trường có đủ phòng học cho 30 lớp học 2 buổi/ngày. Diện tích phòng học đúng quy định, bàn ghế học sinh đủ về số lượng, có chất lượng tốt. Khối phòng phục vụ học tập và hành chính quản trị đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, văn phòng, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Hệ thống nước sạch, khu vệ sinh, nhà để xe, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến theo QĐ 1753/QĐ-SGDĐT ngày 02/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thiết bị và đồ dùng phục vụ cho việc dạy học của giáo viên và học sinh đầy đủ, có chất lượng. Phong trào tự làm đồ dùng dạy học đã trở thành nền nếp.

*Những điểm yếu cơ bản:* Một số thiết bị đã xuống cấp như máy tính, máy in, máy photo nên ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng và một số đồng chí giáo viên lớn tuổi việc tiếp cận công nghệ thông tin chậm.

*Kết quả tự đánh giá:*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<b>Tổng</b>		<b>6</b>	<b>6</b>	<b>4</b>

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội:**

##### **Mở đầu:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để duy trì số lượng học sinh đồng thời huy động nguồn lực xây dựng cảnh quan môi trường và tặng thưởng cho học sinh vượt khó vươn lên trong học tập, rèn luyện; giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Công tác xã hội hóa giáo dục luôn được lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể địa phương quan tâm nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trên địa bàn xã nói chung và trường tiểu học Tam Hưng nói riêng. Việc phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã đem lại những thành công đáng kể trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

##### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

###### Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

###### Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến*



*trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp. Tại cuộc họp này, cha mẹ học sinh cử ra Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp gồm có 3 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên. Thành viên tham gia Ban đại diện cha mẹ HS trường được bầu gồm 01 trưởng ban, 02 phó ban và 02 thành viên là đại diện cha mẹ HS của lớp [H21-4.1-01]. Ban đại diện CMHS hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và trên nguyên tắc đồng thuận, có nhiệm vụ phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh và tham gia các hoạt động hỗ trợ giáo dục [H21-4.1-02]. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban đại diện CMHS trường, lớp là 01 năm.

Đầu mỗi năm học, dựa trên kế hoạch hoạt động của nhà trường, ban đại diện CMHS trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động của mình, có mục đích, nội dung và thời gian cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương, phổ biến tới ban đại diện CMHS lớp, phối hợp với nhà trường thực hiện kế hoạch đó [H21-4.1-03]; [H21-4.1-04]. Ban đại diện lớp xây dựng kế hoạch hoạt động của mình, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thực hiện [H21-4.1-05].

Ban đại diện CMHS trường phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại Hội nghị đại biểu CMHS đầu năm học; Ban đại diện CMHS tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, tổ chức các cuộc họp. Nội dung cuộc họp tập trung vào lấy ý kiến thống nhất về chương trình hoạt động, thông báo tình hình hoạt động của nhà trường, kế hoạch nhiệm vụ năm học, đồng thời tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, công khai kết quả giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh. Ban đại diện CMHS phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành yêu cầu bài học; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh

khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học. Ban đại diện CMHS lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học; tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh nổi trội, năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác [H21-4.1-03]; [H21-4.1-04]. Trong một số cuộc họp định kì, đột xuất, một số hoạt động ngoại khóa đôi lúc còn thiếu một vài thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp do bận công việc [H21-4.1-05].

#### Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh còn phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; đảm bảo huy động học sinh đến trường đầy đủ nên không có tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng [H2-1.2-06]. Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp thu ý kiến của cha mẹ học sinh các lớp để kiến nghị với hiệu trưởng nhưng biện pháp phối hợp giải quyết ý kiến của cha mẹ học sinh các lớp [H21-4.1-03]; [H21-4.1-04]; [H21-4.1-05].

#### Mức 3:

Ban đại diện CMHS các lớp và ban đại diện CMHS nhà trường thường xuyên phối hợp có hiệu quả với nhà trường với các ban ngành đoàn thể của xã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định điều lệ ban đại diện CMHS cụ thể là: Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ công tác PCGD-XMC, công tác tuyển sinh, huy động đủ số học sinh 6 tuổi đến trường hằng năm; phối hợp chặt chẽ với BCH đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã thực hiện các chương trình hoạt động hè, vệ sinh thôn xóm, ủng hộ giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H2-1.2-06]; phối hợp chặt chẽ với ban công an xã, hội liên hiệp phụ nữ xã tuyên truyền vận động học sinh, CMHS thực hiện các cam kết đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, không mua bán, đốt pháo, thực hiện phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban mặt trận tổ quốc xã thực hiện chương trình tết vì người nghèo... ủng hộ, trao tặng quà cho học sinh diện đặc biệt khó khăn vào dịp tết cổ truyền dân tộc mỗi năm [H21- 4.1- 05].

### **2. Điểm mạnh:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường để tổ chức các hoạt động, phát huy được hiệu quả trong công việc như: hỗ trợ kinh phí xây dựng cải tạo CSVC, hỗ trợ hoạt động dạy học, các hội thi và phong trào thi đua. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp đều nhiệt tình, tâm huyết, nắm chắc Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh để hoạt động.

### 3. Điểm yếu:

Có thành viên ban đại diện cha mẹ học sinh do bận công việc nên chưa tham gia tích cực vào các hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	Tăng cường quan tâm của CMHS đối với việc học tập của con em.	Tuyên truyền ban đại diện CMHS hoạt động tích cực và hiệu quả hơn đáp ứng mong muốn của nhà trường trong công tác phối kết hợp.	Hiệu trưởng (phụ trách), GVCN, CMHS phối hợp	Tháng 5 năm 2024
Tháng 8 năm 2023	Xây dựng được ban CMHS nhà trường tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm.	CMHS các lớp chọn người có năng lực, am hiểu về giáo dục, đặc biệt là có nhiều thời gian tham gia vào các công việc của Ban đại diện CMHS trường, của lớp.	Hiệu trưởng (phụ trách), GVCN, CMHS phối hợp	Tháng 5 năm 2024

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường:**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Ngay đầu mỗi năm học, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường như: Tuyên truyền công tác tuyển sinh lớp 1; thực hiện công tác điều tra PCGD; thực hiện BHYT cho học sinh; tuyên truyền để thực hiện cam kết tham gia giao thông an toàn..... [H2-1.2-06]. Bên cạnh đó, nhà trường còn tham mưu với Ủy ban nhân dân xã về nhu cầu, lộ trình, những giải pháp để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học theo yêu cầu chuẩn quốc gia mức độ 2 [H22-4.2-01]; [H22-4.2-02].

Nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như: tuyên truyền giáo dục học sinh về đạo đức, truyền thống cách mạng, phòng chống dịch bệnh Covid-19, phòng tránh tai nạn thương tích, truyền thông về biến đổi khí hậu các tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, qua các phương tiện truyền thông) [H22-4.2-03]; [H22-4.2-04].

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện do các tổ chức đoàn thể, cá nhân ủng hộ để tăng cường CSVC; huy động CMHS ủng hộ kinh phí để khen thưởng học sinh hoàn thành xuất sắc nội dung các môn học, học sinh được khen từng mặt, học sinh đạt thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật [H22-4.2-02]; [H22-4.2-05]. Tuy vậy, sự đầu tư cho con em học tập và hỗ trợ cho nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục còn chưa nhiều do điều kiện kinh tế của nhân dân còn chưa cao [H2-1.2-06].

#### Mức 2:

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Cụ thể nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và biện pháp cụ thể trong công tác phát triển Đảng, công tác giáo dục phổ cập, công tác tuyển sinh, công tác xây dựng CSVC, trường chuẩn quốc gia [H22-4.2-01]; [H22-4.2-02]. Nhà trường tiếp thu sự chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương, thường xuyên báo cáo tình hình giáo dục của nhà trường, trao đổi thông tin để phối hợp trong chỉ đạo, để công tác giáo dục địa phương ngày càng hiệu quả [H22-4.2-03].

Nhà trường liên hệ, phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương như Mặt trận tổ quốc, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn (ngày thành lập Quân đội nhân Việt Nam 22/12; ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; ngày giải phóng miền Nam; ngày thương binh liệt sĩ; giải phóng Thủ đô) nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc. Ngoài ra, nhà trường còn kết hợp với Ban văn hóa thông tin xã giáo dục học sinh tìm hiểu về truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương và thông qua một số tiết dạy "Lịch sử địa phương, Địa lý địa phương" giúp cho học sinh hiểu thêm về truyền thống của quê hương mình. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh lớp 4; 5 tham gia chăm sóc di tích lịch sử chùa Bối Khê; chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ xã Tam Hưng [H22-4.2-04]; [H8-1.8-05].

#### Mức 3:

Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trường được công nhận lại đơn vị văn hoá từ năm 2016, được Phòng giáo dục đặt làm địa điểm tổ chức Hội thi giáo viên giỏi Thành phố, tổ chức ngày hội giao lưu học sinh,... [H22-4.2-06]; [H22-4.2-07].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường và tạo môi trường giáo dục lành mạnh, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

## 3. Điểm yếu:

Sự đầu tư cho con em học tập và hỗ trợ cho nhà trường còn chưa nhiều do điều kiện kinh tế của nhân dân còn chưa cao.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà trường phát huy những điểm mạnh đã đạt được.</li><li>- Huy động các nguồn lực vật chất cho nhà trường.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tăng cường tuyên truyền sâu rộng tới các lực lượng xã hội, CMHS để quan tâm và đầu tư cho con em học tập; tìm các mạnh thường quân ủng hộ tinh thần, vật chất cho hoạt động của trường.</li><li>- Phân công trách nhiệm cho từng giáo viên phối hợp với đoàn xã phụ trách từng khu dân cư để tổ chức các sân chơi cho HS bằng các hoạt động thể dục thể thao, múa hát,...để thu hút HS tham gia.</li></ul>	Hiệu trưởng (phụ trách), GVCN, CMHS, Đoàn trường, đoàn xã phối hợp	Tháng 6 năm 2024

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	

c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

*Những điểm mạnh cơ bản:*

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh được kiện toàn vào đầu năm học, nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt các hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường là những người nhiệt tình, có trách nhiệm. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã làm việc theo đúng vai trò, chức trách, nhiệm vụ của mình; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh cũng như các hoạt động khác của nhà trường.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp các ban ngành, đoàn thể tạo ra được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Hội phụ huynh học sinh và các đoàn thể chính quyền nhân dân địa phương trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Chất lượng và hiệu quả phối hợp hoạt động tốt, góp phần xây dựng trường học và môi trường giáo dục, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Sự tham gia, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh đã giúp cho nhà trường đảm bảo hoạt động dạy và học.

*Những điểm yếu cơ bản:*

Nhà trường chưa huy động được nhiều nguồn lực, chưa vận động sự ủng hộ của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường.

*Kết quả tự đánh giá:*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<b>Tổng</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục:**

**Mở đầu:**

Nhà trường luôn giữ vững kỷ cương, nề nếp trong hoạt động dạy và học. Việc thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học nghiêm túc. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định so với mặt bằng chung của huyện. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an toàn. Hoạt động giáo

dục ngoài giờ lên lớp được lãnh đạo nhà trường quan tâm, có kế hoạch, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả. Học sinh được học trong một môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn. Chính vì thế, kết quả học tập, rèn luyện, nâng cao kỹ năng sống cho học sinh trong trường luôn ổn định và hiệu quả giáo dục ngày càng được nâng cao.

**Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường:**

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

5 năm học qua, nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp TH là chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT theo quy định tại Quyết định số: 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2000 và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục Phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai, Sở GD&ĐT thành phố Hà Nội theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học [H1-1.1-02]; [H23-5.1-01]; [H23-5.1-02].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, là giai đoạn quan trọng chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên cấp THCS. Trong kế hoạch giáo dục, nhà trường đã xây dựng đủ các hoạt động giáo dục toàn diện đảm bảo thực hiện nội dung chương trình quy định [H2-1.2-06]. Học sinh được học đủ các môn học theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2006 và 2018 [H23-5.1-01]. Học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với các nội dung về an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm ... thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch mỗi năm học [H23-5.1-02].



Từng năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được phòng giáo dục đào tạo Thanh Oai phê duyệt và được thông qua Chi bộ, Hội đồng trường, thông qua Hội nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên đầu năm học có sự tham gia của lãnh đạo địa phương [H1-1.1-02]; [H8-1.8-01].

#### Mức 2:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn bám sát mục tiêu của cấp học, đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Nhà trường thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, quy định về chuyên môn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, của Phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai, để từ đó xây dựng kế hoạch triển khai của nhà trường kịp thời, đúng hướng dẫn, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường luôn kịp thời bổ sung những vấn đề mới, chỉnh sửa những bất cập, đảm bảo tính cập nhật các quy định chuyên môn [H8-1.8-01].

Mỗi năm học, các kế hoạch giáo dục của nhà trường đều được được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch cụ thể là: Vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng nhà trường trực tiếp xây dựng kế hoạch giáo dục chung thực hiện nhiệm vụ năm học trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT huyện, phân công phó hiệu trưởng, tổng phụ trách đội xây dựng một số kế hoạch giáo dục khác trong năm học. Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được công khai gửi tới CBGVNV toàn trường thông qua hệ thống email, nhóm zalo, treo trực tiếp tại bảng tin phòng họp nhà trường trước 1 tháng khi tổ chức hội nghị VC-LĐHĐ để lấy ý kiến của mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên [H2-1.2-06]. Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được thông qua tại các buổi họp ban đại diện CMHS, họp CMHS toàn trường, đồng thời được công khai tại bảng tin công khai nhà trường theo quy định về công khai của Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 v/v ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở GD&ĐT hệ thống giáo dục quốc dân [H21-4.1-03]; [H21-4.1-05]. Tuy nhiên, một số ít phụ huynh chưa nắm bắt hết kế hoạch giáo dục của nhà trường

#### **2. Điểm mạnh:**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn bám sát mục tiêu của cấp học, đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Mỗi năm học, các kế hoạch giáo dục của nhà trường đều được được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện.

#### **3. Điểm yếu:**

Một số ít phụ huynh chưa nắm bắt hết kế hoạch giáo dục của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	Tuyên truyền CMHS các lớp tham gia dự họp phụ huynh đầy đủ, nắm bắt được kế phát triển nhà trường.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để từ đó CMHS có ý thức giành thời gian, tích cực phối hợp với nhà trường thực hiện kế hoạch.	- Hiệu trưởng (phụ trách), các thành viên trong nhà trường phối hợp.	Tháng 6 năm 2024
Tháng 8 năm 2023	Nhà trường phối hợp với CMHS, các trường trong Hội đồng giáo dục xã về việc triển khai các hoạt động giáo dục.	- HT báo cáo tiến độ, kết quả với CMHS, Hội đồng giáo dục xã trong các cuộc họp. - GVCN trao đổi thông tin với CMHS.	Hiệu trưởng (phụ trách), GVCN, CMHS phối hợp	Tháng 6 năm 2024

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>			

**Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học:**

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;
- c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Nhà trường thực hiện dạy đủ các môn học theo chương trình trình giáo dục hiện hành (2006) đối với lớp 4, 5 và chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3 theo kế hoạch đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng [H4-1.4-03]. Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện thực tế và từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững của địa phương [H23-5.1-01]; [H23-5.1-02]; [H24-5.2-01].

Trong quá trình dạy học, giáo viên nhà trường đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Giáo viên nhà trường đã tập trung thực hiện đổi mới, phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực và phát triển năng lực của học sinh, lựa chọn nội dung phù hợp với từng đối tượng học sinh đáp ứng khả năng nhận thức của học sinh và thực tế của nhà trường. GV luôn tích cực áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học như khăn trải bàn, bàn tay nặn bột, dạy Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch... Nhiều hình thức dạy học được vận dụng như dạy theo nhóm, dạy cá thể hóa... đảm bảo mục tiêu, nội dung GD, phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện nhà trường [H24-5.2-01].

Để đánh giá học sinh, nhà trường chỉ đạo cán bộ, giáo viên thực hiện đánh giá nhận xét học sinh lớp 4, 5 theo đúng quy định của Thông tư 22 sửa đổi bổ sung một số điều quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư 27/2020-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định đánh giá học sinh tiểu học đối với học sinh lớp 1, 2, 3. Đánh giá toàn diện học sinh thông qua mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất của học sinh theo mục tiêu giáo dục. Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng sự động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh, giúp các em phát huy nhiều nhất khả năng của mình, đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan,

không so sánh học sinh này với học sinh khác; không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh [H2-1.2-06]; [H24-5.2-02].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục (theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 9832/BGDĐT-GDTH, ngày 01/9/2006 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học; Công văn số 5842/BGDĐT-VP, ngày 01/9/2011 về việc hướng dẫn chung về điều chỉnh nội dung dạy học các môn học cấp Tiểu học; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông) [H2-1.2-06]. Nhà trường thực hiện đổi mới, phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực và phát triển năng lực của HS. Tùy vào từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh, giáo viên đã lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp nhằm giúp học sinh đạt được chuẩn kiến thức kỹ năng cho từng tiết học [H23-5.1-01].

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo và giúp đỡ những học sinh khó khăn trong học tập. Các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình học sinh của khối mình phụ trách để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo hợp lý. Giáo viên chủ nhiệm phát hiện và phân loại đối tượng học sinh để có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng học sinh đặc biệt là ở buổi học thứ hai [H4-1.4-03]; [H24-5.2-03]. Hàng năm nhà trường đều có học sinh tham gia giao lưu văn hóa, thể dục thể thao, Tiếng Anh, Đấu trường toán học Vioedu [H24-5.2-04]. Tuy nhiên, số lượng học sinh đạt giải cao chưa đạt kì vọng của nhà trường

Mức 3:

Cuối mỗi năm học, trường sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện các hoạt động giáo dục, rà soát, phân tích, đánh giá tác động của các biện pháp, đưa ra các giải pháp thực hiện từng kỳ và năm tiếp theo để nâng cao chất lượng dạy học. chính vì vậy trong nhiều năm qua đội ngũ GV của nhà trường tham dự các kì thi GV dạy giỏi đã đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp huyện; số lượng học sinh tham gia các sân chơi do cấp trên tổ chức luôn dẫn đầu cấp học, nhiều học sinh đạt giải cao trong các cuộc thi, sân chơi (năm học 2022-2023 có 09 HS đạt giải Nhất các sân chơi: Vì học sinh Thanh Oai giỏi tiếng Anh, Đấu trường toán học Vioedu, Rung chuông vàng cấp huyện) [H24-5.2-04]. Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn đứng tốp đầu của huyện [H8-1.8-03]; [H2-1.2-06].

**2. Điểm mạnh:**

Trường có giáo viên đạt giải nhất, nhì các cuộc thi do Phòng giáo dục tổ chức. Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn đứng tốp đầu của cấp tiểu học huyện Thanh Oai.

### 3. Điểm yếu:

Số lượng học sinh đạt giải cao trong hội thi giao lưu cấp huyện chưa đạt được kì vọng của nhà trường.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên, phụ huynh học sinh tích cực trong việc tham gia đánh giá học sinh.	Tuyên truyền CMHS năm được ý nghĩa việc phối kết hợp trong việc đánh giá toàn diện HS. Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng dạy và học	Hiệu trưởng (phụ trách), GV, CMHS phối hợp. Nguồn tài chính từ ngân sách chi hoạt động chuyên môn	Tháng 5 năm 2024
Tháng 8 năm 2023	Tăng số lượng học sinh đạt giải cao ở các sân chơi cấp huyện	Tăng cường công tác bồi dưỡng, tổ chức các câu lạc bộ TĐTT, Nghệ thuật, ...	HP chuyên môn phụ trách, GV phối hợp. Nguồn ngân sách chi hoạt động	

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp

*điều kiện của nhà trường;*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

Mức 3:

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hàng năm, đồng chí PHT phụ trách hoạt động ngoài giờ lên lớp chỉ đạo TPT Đội xây dựng các kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường [H8-1.8-02]. TPT Đội dựa trên kế hoạch của nhà trường và văn bản hướng dẫn của Hội đồng Đội huyện, phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và địa phương xây dựng chương trình hoạt động cụ thể theo các chủ đề, chủ điểm hằng tuần, hằng tháng, năm học phù hợp với thực tế nhà trường. Tất cả các hoạt động được tổ chức đều đảm bảo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ điểm từng tháng cụ thể, chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường giúp học sinh được tham gia vào các hoạt động vui chơi, giải trí sau những giờ học căng thẳng [H25-5.3-01]; [H25-5.3-02]; [H25-5.3-03].

Căn cứ vào các kế hoạch đã xây dựng, nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh như: Hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan, giao lưu văn nghệ, các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp và thăm gia đình chính sách theo đúng kế hoạch đã đề ra [H2-1.2-06]. Sau mỗi chuyến tham quan, dã ngoại, nhà trường tổ chức cho học sinh viết bài thu hoạch về nhận thức của các em qua hoạt động được tham gia, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức của học sinh trong việc xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực [H25-5.3-03]; [H25-5.3-04].

Mỗi năm học, tất cả các hoạt động giáo dục khác của nhà trường đều đảm bảo tất cả học sinh toàn trường được tham gia đầy đủ, ban đại diện CMHS, các ban ngành đoàn thể của xã phối hợp chặt chẽ tổ chức cho học sinh đảm bảo vui vẻ an toàn và tiết kiệm [H2-1.2-06]; [H25-5.3-03].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường đều có học sinh tham gia các hội thi, sân chơi do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức; có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giao lưu Vì học sinh Thanh Oai giỏi tiếng Anh, Đấu trường toán học Vio edu, Giai điệu tuổi hồng,.. tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Do đó, số lượng học sinh tham gia sân chơi: Vì học sinh Thanh Oai giỏi tiếng Anh, Đấu trường toán học Vioedu đều được ban tổ chức xếp số 1 toàn huyện [H14-2.4-02]; [H24-5.2-04].

### Mức 3

Mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức cho học sinh đăng ký tham gia các hoạt động giáo dục khác tự nguyện và chủ động theo sở trường, sở thích; phối hợp CMHS tổ chức các câu lạc bộ và lớp học theo nhóm cụ thể: Nhóm yêu thích môn tiếng Anh (tham gia cuộc thi: Vì HS Thanh Oai giỏi tiếng Anh), nhóm yêu thích môn toán (tham gia sân chơi: Đấu trường toán học Vioedu), nhóm học sinh ưa vận động tham gia các lớp học nhảy aerobic, nhóm bóng bàn, bóng đá; nhóm ưa thích nghệ thuật tham gia các câu lạc bộ vẽ tranh, múa hát... [H25-5.3-01]; [H25-5.3-03].

### 2. Điểm mạnh:

Mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức cho học sinh đăng ký tham gia các hoạt động giáo dục khác tự nguyện và chủ động theo sở trường, sở thích. Nội dung hoạt động, hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh và mang tính giáo dục kỹ năng sống cao; huy động được học sinh trong nhà trường tham gia hứng thú, tích cực và tự giác.

### 3. Điểm yếu:

Nhà trường còn một số giáo viên chưa năng động, sáng tạo khi tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	Tổ chức chuyên đề: Tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh đạt hiệu quả trong nhà trường.	Mời chuyên gia về tổ chức tập huấn về thực hiện phương pháp, hình thức tổ chức hiệu quả hoạt động giáo dục cho giáo viên học tập.	Hiệu phó chuyên môn, GV phối hợp	Tháng 5 năm 2024

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học:**

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường đã chủ động phối hợp với trường mầm non, trường Trung học cơ sở tham mưu với UBND xã Tam Hưng xây dựng kế hoạch thực hiện công tác PCGD-XMC bám sát với kế hoạch của UBND huyện, đúng theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về PCGD-XMC. Trường được ban chỉ đạo PCGD-XMC xã phân công, giao nhiệm vụ làm công tác phổ cập giáo dục tiểu học, điều tra công tác PCGD-XMC các thôn trên địa bàn xã. Trong quá trình thực hiện, nhà trường luôn phối kết hợp với các nhà trường trong địa bàn, các trường thôn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Trường tiểu học Tam Hưng là đơn vị được Sở GDĐT Hà Nội kiểm tra, công nhận PCGD tiểu học mức độ 3 [H26-5.4-01].

Đầu năm, nhà trường phối kết hợp với trường mầm non nắm được số lượng trẻ 6 tuổi, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ đi học đúng độ tuổi quy định; trẻ vào lớp 1 phải qua lớp mẫu giáo 5 tuổi [H22-4.2-03]. Nhà trường tổ chức và thực hiện tốt “ Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, nhiều năm liên tục nhà trường huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 [H2-1.2-06].

Công tác quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học được lưu trữ đúng quy định. Hồ sơ phổ cập giáo dục được nhà trường quản lý tại bộ phận văn



thu theo quy định Luật văn thư lưu trữ. Số liệu phổ cập GD được cập nhật trên phần mềm phổ cập giáo dục và điều chỉnh kịp thời khi có sự thay đổi. Hàng năm, trường kết hợp với trường Mầm non, Trung học cơ sở tiến hành công tác điều tra cơ bản, trình độ học vấn ở các thôn, viết phiếu và làm biểu mẫu thống kê số liệu, vào sổ đăng bộ, sổ phổ cập. Tuy nhiên, dân số thường xuyên biến động (do chuyển đi làm ăn xa) nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó chính xác và không ổn định [H26-5.4-01].

**Mức 2:**

Hàng năm, nhà trường đã phối hợp với đài truyền thanh của xã làm tốt công tác tuyên truyền về công tác tuyển sinh, gửi thông báo và hướng dẫn phụ huynh đăng kí tuyển sinh trực tuyến cho con [H2-1.2-06]. Nhà trường phân công CBQL, GV, NV hỗ trợ phụ huynh trong công tác tuyển sinh trực tuyến. Do kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, CMHS nên việc tuyển sinh được thuận lợi và đạt hiệu quả cao; tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường đạt 100% [H26-5.4-01].

**Mức 3:**

Nhà trường đã làm rất tốt công tác tuyên truyền và phối kết hợp với chính quyền địa phương, CMHS nên trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H2-1.2-06]; [H26-5.4-01].

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể để hoàn thành tốt công tác Phổ cập giáo dục, đạt phổ cập giáo dục mức độ 3. Hàng năm đều huy động được 100% trẻ trong độ tuổi đến trường. Tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, có các biện pháp để duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

**3. Điểm yếu:**

Dân số thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó chính xác và không ổn định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
Tháng 8 năm 2023	Tăng cường phối hợp các trường trên địa bàn, trường thôn, công an xã, các đoàn thể địa phương làm tốt công tác điều tra, nhập liệu.	Tổ chức tập huấn cán bộ điều tra. Tăng cường kinh phí bồi dưỡng công tác phổ cập.	HT (phụ trách), tổ công tác phổ cập phối hợp.	Tháng 5 năm 2024

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	-----	Đạt	-----	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục:**

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

Kết quả giáo dục hằng năm của nhà trường luôn ổn định, từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đều đạt từ 99,5% trở lên [H24-5.2-02]; [H27-5.5-01]; [H27-5.5-02]. Tuy nhiên nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 đạt tỷ lệ 99,5% [H27-5.5-02].

Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong 5 năm qua đạt tỷ lệ 100% [H26-5.4-01].

Mức 2:

Hằng năm tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5% đến 100% [H24-5.2-02]; [H27-5.5-01]; [H27-5.5-02].

Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học trong 5 năm học qua đều đạt 95% [H27-5.5-02].

Mức 3:

Hàng năm tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 98,5% đến 100%; tuy nhiên còn một số học sinh nhận thức chậm, chưa học đều các môn nên hoạt động học tập đạt kết quả chưa cao [H24-5.2-02]; [H27-5.5-01]; [H27-5.5-02].

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học hàng năm đạt 99,5% [H27-5.5-02].

### **2. Điểm mạnh:**

Kết quả đánh giá, xếp loại giáo dục hàng năm của học sinh trong nhà trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Nhà trường thường xuyên quan tâm tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất cho học sinh.

### **3. Điểm yếu:**

Nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Thời gian xây dựng</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Biện pháp thực hiện</b>	<b>Người thực hiện, nguồn lực</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
Tháng 8 năm 2023	Phát huy những mặt mạnh nhà trường đã đạt được.	Hiệu trưởng chỉ đạo chuyên môn xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng GD toàn trường; Chỉ đạo GV xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng môn học, lớp học cá nhân phụ trách. Mỗi GV phát huy tinh thần trách nhiệm; đổi mới phương pháp giảng dạy; đổi mới công tác soạn, giảng góp phần nâng cao chất lượng GD.	Hiệu trưởng (phụ trách), HP, GV phối hợp.	Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo.
Năm học 2023 - 2024	Giúp đỡ học sinh nhận thức chậm để hoàn thành	Hiệu trưởng chỉ đạo GV tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, dạy học sát đối	Phó hiệu trưởng phụ trách, giáo viên	Năm học 2023 – 2024 và những

Thời gian xây dựng	Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện, nguồn lực	Thời gian hoàn thành
	chương trình học.	tượng, áp dụng các kỹ thuật dạy học mới; tăng cường phụ đạo học sinh chậm tiến, bồi dưỡng học sinh năng khiếu trong các tiết dạy nhằm duy trì vững chắc kết quả đã đạt được.	phối hợp.	năm tiếp theo.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

*Những điểm mạnh cơ bản:*

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học cụ thể, khoa học, luôn coi trọng việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh theo từng học kỳ, từng năm; lấy kết quả học tập của học sinh để gắn với đánh giá xếp loại giáo viên. Chính vì vậy mà chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì và từng bước được nâng cao. Hàng năm tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99.5% trở lên, số học sinh hoàn thành xuất sắc nội dung học tập và rèn luyện chiếm đến 47%. Song song với các hoạt động giáo dục văn hóa nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp điều kiện sát tình hình thực tế và tổ chức thực hiện luôn đạt kết quả cao; tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục thể chất, giáo dục đạo đức và công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường quan tâm, tạo nhiều cơ hội cho học sinh tham gia rèn luyện.

*Những điểm yếu cơ bản:*

Một vài học sinh còn chưa tự tin trong giao tiếp. Nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

*Kết quả tự đánh giá:*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X
<b>Tổng</b>		<b>5</b>	<b>5</b>	<b>4</b>

**PHẦN III: KẾT LUẬN CHUNG**

Trong 5 năm qua trường tiểu học Tam Hưng đã thực hiện nghiêm túc mục tiêu giáo dục của ngành và của địa phương đề ra. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đã có nhiều nỗ lực, đạt thành tích cao trong giảng dạy, học tập và rèn luyện, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

Báo cáo Tự đánh giá là tổng hợp thành quả của cả quá trình lao động không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng với sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn xác định việc bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên là một nhiệm vụ hết sức quan trọng vì vậy mà chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng cao, đặc biệt là số lượng học sinh đạt giải ở các sân chơi và hội thi các cấp ngày càng tăng.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Hội đồng tự đánh giá, nhà trường đã huy động lực lượng các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường, đồng thời phối hợp với địa phương, phòng GD&ĐT huyện Thanh Oai cùng với các thành viên Hội đồng tự đánh giá đã tích cực làm việc theo kế hoạch kiểm định đề ra. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn của Thông tư số 17/2018/TT - BGD&ĐT, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn tự hào bởi những thành quả đạt được của đơn vị là cả một quá trình phấn đấu không ngừng của tập thể sư phạm nhà trường. Kết quả giáo dục chính là những bức tranh phản ánh chính xác, khách quan chất lượng giáo dục của nhà trường. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhà trường vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định: Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên hàng năm có sự biến động, một số giáo viên tuổi đời cao, năng lực chuyên môn còn hạn chế dẫn đến việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Ban giám hiệu gặp nhiều khó khăn. Chính vì vậy, việc thực

hiện công tác tự đánh giá là cơ sở để nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị mình trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục trường tiểu học Tam Hưng huyện Thanh Oai. Rất mong các cấp, các ngành có liên quan xem xét, đánh giá giúp cho nhà trường thấy được những điểm mạnh, điểm yếu, từ vấn cho nhà trường phương hướng hoạt động để nhà trường hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ giáo dục của mình trong các năm học tới.

Đối chiếu các kết quả về hoạt động giáo dục của trường với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học được Bộ GD&ĐT ban hành, trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- |                                    |                      |
|------------------------------------|----------------------|
| 1. Số lượng tiêu chí đạt mức 1:    | 27/27 - Tỷ lệ 100%.  |
| Số lượng tiêu chí không đạt mức 1: | 0/27 - Tỷ lệ 0%.     |
| 2. Số lượng tiêu chí đạt mức 2:    | 27/27 - Tỷ lệ 100%.  |
| Số lượng tiêu chí không đạt mức 2: | 0/27 - Tỷ lệ 0%.     |
| 3. Số lượng tiêu chí đạt mức 3:    | 19/19 - Tỷ lệ 100 %. |
| Số lượng tiêu chí không đạt mức 3: | 0/19 - Tỷ lệ 0%.     |

**- Mức đánh giá cơ sở giáo dục: Mức 3**

Căn cứ vào Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Trường tiểu học Tam Hưng tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng đạt **Cấp độ 3**, trường đạt Chuẩn quốc gia **Mức độ 2**

Nhà trường đề nghị: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục **Cấp độ 3** và đạt Chuẩn quốc gia **Mức độ 2**.

*Tam Hưng, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

**CHỦ TỊCH HĐQTĐG- HIỆU  
TRƯỞNG**

**Lê Tuấn Anh**

**PHẦN III: PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phóng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>					
<b>Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</b>					
1	[H1-1.1-01]	Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Từ năm học 2020-2021	Trường TH Tam Hưng	
2	[H1-1.1-02]	Sổ họp cơ quan, sổ trực của lãnh đạo nhà trường.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
3	[H1-1.1-03]	Nghị quyết hội nghị cán bộ công chức, viên chức	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
4	[H1-1.1-04]	Biên bản niêm yết công khai chiến lược phát triển nhà trường	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
5	[H1-1.1-05]	Biên bản kết thúc niêm yết công khai Phương hướng, chiến lược phát triển nhà	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	

TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phóng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
		trường			
6	[H1-1.1-06]	Báo cáo của TTND về việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
7	[H1-1.1-07]	Văn bản, biên bản có nội dung rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 1.2 Hội đồng trường và các hội đồng khác</b>					
8	[H2-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường Biên bản, Nghị quyết họp Hội đồng trường.	1274/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 02 năm 2021	UBND huyện Thanh Oai	
9	[H2-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng. Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
10	[H2-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn. Quyết định thành lập hội đồng chấm	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	



TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
		SKKN. QĐ công nhận SKKN.			
11	[H2-1.2-04]	Kế hoạch hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng. Biên bản họp bình xét thi đua, QĐ khen thưởng.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
12	[H2-1.2-05]	Kế hoạch hoạt động của Hội đồng tuyển sinh. BC công tác tuyển sinh.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
13	[H2-1.2-06]	Các báo cáo tổng kết năm học.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</b>					
14	[H3-1.3-01]	Quyết định chuẩn y BCH Công đoàn.	Năm 2018, 2023	LĐLĐ huyện Thyanh Oai	
15	[H3-1.3-02]	Quyết định chuẩn y BCH Chi đoàn.	Năm 2017, 2022	Đảng ủy xã Tam Hưng	
16	[H3-1.3-03]	QĐTL Ban chỉ huy Liên đội, chi đội, sao nhi đồng	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
17	[H3-1.3-04]	Quyết định kiện toàn hội chữ thập đỏ.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
18	[H3-1.3-05]	Sổ họp Công đoàn.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
19	[H3-1.3-06]	Sổ họp Chi đoàn.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
20	[H3-1.3-07]	Sổ Liên đội	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
21	[H3-1.3-08]	Phương hướng và tổng kết hoạt động Công đoàn.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
22	[H3-1.3-09]	Phương hướng và tổng kết hoạt động Chi đoàn.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
23	[H3-1.3-10]	Tổng kết và phương hướng hoạt động Đội - Sao nhi đồng Hồ Chí Minh.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
24	[H3-1.3-11]	Quyết định chuẩn y ban chi ủy chi bộ.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
25	[H3-1.3-12]	Sổ nghị quyết, biên bản họp chi bộ..	Từ năm học 2018-	Trường TH Tam Hưng	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
			2019 đến 2022 - 2023		
26	[H3-1.3-13]	Giấy khen của Chi bộ.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	UBND huyện, đảng ủy xã	
27	[H3-1.3-14]	Bằng khen, Giấy khen công tác Đội.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Hội đồng đội huyện	
28	[H3-1.3-15]	Giấy khen Công đoàn	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Liên đoàn lao động huyện	
29	[H3-1.3-16]	Giấy khen công tác hiến máu nhân đạo.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Chủ tịch UBND huyện Thanh Oai	
<b>Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</b>					
30	[H4-1.4-01]	QĐ điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Năm 2019, 2020	UBND huyện Thanh Oai	
31	[H4-1.4-02]	QĐ thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng. QĐ bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó;	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	

TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
		đanh sách thành viên tổ			
32	[H4-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, sổ sinh hoạt tổ chuyên môn.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Tổ chuyên môn	
33	[H4-1.4-04]	Kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng, sổ sinh hoạt tổ văn phòng	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Tổ văn phòng	
34	[H4-1.4-05]	Biên bản tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 1.5: Khôi lớp và tổ chức lớp học</b>					
35	[H5-1.5-01]	Hồ sơ thông tin về lớp học, học sinh.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
36	[H5-1.5-02]	Danh sách phân công lớp	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
37	[H5-1.5-03]	Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng các lớp.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
38	[H5-1.5-04]	Danh sách cán sự lớp. Nội quy lớp học.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
39	[H5-1.5-05]	Thống kê số lớp, số học sinh từng năm học.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
40	[H5-1.5-06]	Các hình ảnh về tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.	Năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.</b>					
41	[H6-1.6-01]	Sổ phổ cập	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	UBND xã, Trường TH Tam Hưng	
42	[H6-1.6-02]	Sổ đăng bộ	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Văn thư	
43	[H6-1.6-03]	Bài kiểm tra học kỳ của HS	Từ năm học 2018- 2019 đến 2020-2021	Trường TH Tam Hưng	
44	[H6-1.6-04]	Học bạ học sinh các lớp.	Từ năm học 2018-	Trường TH Tam Hưng	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phóng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
			2019 đến 2022 - 2023		
45	[H6-1.6-05]	Sổ họp BGH	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
46	[H6-1.6-06]	Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
47	[H6-1.6-07]	Hồ sơ thi đua các năm	Từ năm học 2018- 2019 đến 2021 - 2022	Trường TH Tam Hưng	
48	[H6-1.6-08]	Sổ quản lý tài sản	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
49	[H6-1.6-09]	Sổ quản lý công văn đi – đến	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
50	[H6-1.6-10]	Lịch báo giảng các năm.	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
51	[H6-1.6-11]	Giáo án	Từ năm học 2018-	Trường TH Tam Hưng	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
			2019 đến 2022 - 2023		
52	[H6-1.6-12]	Sổ dự giờ các năm	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng Tam Hưng	
53	[H6-1.6-13]	Sổ kế hoạch chuyên môn trường.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
54	[H6-1.6-14]	Hồ sơ công khai theo TT 61 các năm.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
55	[H6-1.6-15]	Biên bản họp Ban đại diện CMHS trường.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
56	[H6-1.6-16]	Quy chế chi tiêu nội bộ các năm.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
57	[H6-1.6-17]	Thẩm định quyết toán ngân sách các năm.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
58	[H6-1.6-18]	Biên bản thẩm định quyết toán tài chính	Từ năm học 2018-	Trường TH Tam Hưng	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phóng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
		hàng năm của phòng TCKH. Hóa đơn mua, bảo trì các phần mềm kế toán	2019 đến 2022 - 2023		
59	[H6-1.6-19]	Báo cáo về tài chính theo quý, năm.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
60	[H6-1.6-20]	Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, dài hạn	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ , giáo viên và nhân viên</b>					
61	[H7-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ các năm.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
62	[H7-1.7-02]	Bảng phân công chuyên môn	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
63	[H7-1.7-03]	Danh sách CBGVNV tham gia bồi dưỡng tập huấn.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
64	[H7-1.7-04]	Bảng lương và các chế độ phụ cấp khác	Từ năm học 2018-	Trường TH Tam Hưng	



<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
		của giáo viên hàng tháng.	2019 đến 2022 - 2023		
65	[H7-1.7-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác của công đoàn.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
66	[H7-1.7-06]	Biên bản Hội nghị VC-LĐHĐ hàng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
67	[H7-1.7-07]	Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
68	[H7-1.7-08]	Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục</b>					
69	[H8-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
70	[H8-1.8-02]	Kế hoạch: Thực hiện dạy học 2	Từ năm học 2018-	Trường TH Tam Hưng	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
		buổi/ngày; HĐNGLL; KHTHCTGDPT 2018.	2019 đến 2022 - 2023		
71	[H8-1.8-03]	Kế hoạch giáo dục	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
72	[H8-1.8-04]	Các hình ảnh hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
73	[H8-1.8-05]	Báo cáo tổng kết công tác đội	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
75	[H8-1.8-06]	Báo cáo sơ kết học kỳ	Từ năm học 2020-2021 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
76	[H8-1.8-07]	Biên bản kiểm tra hoạt động giáo dục của cấp trên	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
77	[H8-1.8-08]	Bằng khen, danh hiệu thi đua của trường	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	

TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phóng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
<b>Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</b>					
78	[H9-1.9-01]	Quy chế dân chủ của nhà trường	Từ năm học 2018-2019 đến 2020-2021	Trường TH Tam Hưng	
79	[H9-1.9-02]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn</b>					
80	[H10-1.10-01]	Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, cháy nổ, phòng chống dịch bệnh covid-19.....trong trường học.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
81	[H10-1.10-02]	Hình ảnh tuyên truyền phòng chống Covid-19, tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em,... trong nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
82	[H10-1.10-03]	Hình ảnh phối hợp với trung tâm y tế	Từ năm học 2018-	BGH, cán bộ y tế	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
		Huyện khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.	2019 đến 2022 - 2023		
83	[H10-1.10-04]	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
84	[H10-1.10-05]	Hình ảnh hộp thư góp ý của nhà trường (MC thực tế)	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
85	[H10-1.10-06]	Bài tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại; phòng chống dịch bệnh Covid-19.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
86	[H10-1.10-07]	QĐ công nhận trường học an toàn	Năm học 2021-2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>					
<b>Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</b>					
87	[H11-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Từ năm học 2018-2019 đến	Phòng nội vụ huyện Thanh Oai- Phần mềm	

TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
			2022 - 2023	Viên chức	
88	[H11-2.1-02]	Hồ sơ cán bộ của Hiệu trưởng, Phó HT	Từ năm học 2018-2019 đến 2020-2021	PGD Thanh Oai	
89	[H11-2.1-03]	Chứng chỉ ( công văn) qua các lớp bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ quản lý.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường ĐHSP, Trường ĐTCB Lê Hồng Phong, Trường BDCBQLGD, học viện QLGD	
90	[H11-2.1-04]	CV triệu tập HT, PHT tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chính trị,...	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên</b>					
91	[H12-2.2-01]	Hồ sơ quản lý nhân sự hoặc phần mềm quản lý nhân sự (CSDL).	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
92	[H12-2.2-02]	Quyết định bổ nhiệm Tổng phụ trách đội	Từ năm học 2018-	Trường TH Tam Hưng	

TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
		TNTPHCM	2019 đến 2022 - 2023		
93	[H12-2.2-03]	Danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo, bằng cấp	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng- Phần mềm CSDL	
94	[H12-2.2-04]	Biên bản đánh giá, xếp loại (VC) giáo viên hàng theo tháng, năm. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo chu kì.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
95	[H12-2.2-05]	Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm của nhà trường theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên</b>					
96	[H13-2.3-01]	Bảng phân công nhiệm vụ cho nhân viên hàng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng.	
97	[H13-2.3-02]	Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng.	

TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
		vụ. Bằng cấp nhân viên.			
98	[H13-2.3-03]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại nhân viên hàng tháng, năm.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng.	
99	[H13-2.3-04]	Văn bản triệu tập nhân viên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng.	
100	[H13-2.3-05]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận của nhân viên đã qua lớp BD tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng.	
<b>Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh</b>					
101	[H14-2.4-01]	Giấy khen của học sinh về thành tích TDTT (danh sách HS được công nhận).	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng,	
102	[H14-2.4-02]	Giấy khen của học sinh về thành tích Tiếng Anh (danh sách HS được công nhận).	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng,	

TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>					
<b>Tiêu chí 3.1: Khuôn viên sân chơi và bãi tập</b>					
103	[H15-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà trường.	Năm 2002	UBND Huyện Thanh Oai.	
104	[H15-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể khuôn viên nhà trường (xem thực tế tại phòng truyền thống).	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng.	
105	[H15-3.1-03]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	Năm 2017	Trường TH Tam Hưng	
106	[H15-3.1-04]	Danh mục đồ chơi, thiết bị vận động.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng.	
107	[H15-3.1-05]	Hình ảnh nhà đa năng và sân tập ( MC thực tế).	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng.	
<b>Tiêu chí 3.2: Phòng học</b>					
108	[H16-3.2-01]	Các hình ảnh, tư liệu về các lớp học	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng.	



<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
109	[H16-3.2-02]	Biên bản kiểm kê thiết bị các phòng học hàng năm; Quyết định đầu tư trang thiết bị 9 phòng học, phòng bộ môn.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng.	
110	[H16-3.2-03]	Hình ảnh phòng học bộ môn (thực tế phòng học)	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng.	
<b>Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính – quản trị.</b>					
111	[H17-3.3-01]	Hình ảnh khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính (thực tế)	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
112	[H17-3.3-02]	Phòng lưu trữ (MC thực tế)	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</b>					
113	[H18-3.4-01]	Giấy chứng xét nghiệm mẫu nước sinh hoạt.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
114	[H18-3.4-02]	Hợp đồng cung cấp nước uống	Từ năm học 2018-	Trường TH Tam Hưng	

TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phóng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
			2019 đến 2022 - 2023		
115	[H18-3.4-03]	Hóa đơn thu tiền nước	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
116	[H18-3.4-04]	Hợp đồng vệ sinh	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
117	[H18-3.4-05]	Biên bản kiểm tra của Trung tâm y tế Huyện	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 3.5: Thiết bị</b>					
118	[H19-3.5-01]	Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng của nhà trường	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
119	[H19-3.5-02]	Kế hoạch bổ sung sửa chữa thiết bị hàng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
120	[H19-3.5-03]	Hóa đơn mua, sửa chữa các thiết bị.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
121	[H19-3.5-04]	Hóa đơn thanh toán tiền internet hàng tháng của nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
122	[H19-3.5-05]	Thống kê danh mục thiết bị dạy học do giáo viên tự làm	Từ năm học 2018-2019 đến 2021 - 2022	Trường TH Tam Hưng	
123	[H19-3.5-06]	Sổ theo dõi sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên. Sổ mượn, trả đồ dùng dạy học của GV.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
124	[H19-3.5-07]	Sổ kiểm tra đánh giá GV, Sổ dự giờ Ban giám hiệu	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 3.6: Thư viện</b>					
125	[H20-3.6-01]	Bảng thống kê cơ sở vật chất thư viện	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
126	[H20-3.6-02]	Nhật kí hoạt động của thư viện	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
127	[H20-3.6-03]	Biên bản họp tổ công tác thư viện	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Phó Hiệu trưởng	
128	[H20-3.6-04]	Kế hoạch hoạt động thư viện hàng năm	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
129	[H20-3.6-05]	Báo cáo công tác thư viện theo từng năm học.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Phòng GD&ĐT Thanh Oai	
130	[H20-3.6-06]	Hình ảnh quyên góp sách, truyện... Hóa đơn mua bổ sung sách, truyện hàng năm	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
131	[H20-3.6-07]	Giấy chứng nhận thư viện trường học đạt mức 2.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa gia đình và nhà trường</b>					
<b>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh</b>					
132	[H21-4.1-01]	Danh sách ban đại diện cha mẹ học sinh hàng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng,	

TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
133	[H21-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
134	[H21-4.1-03]	Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
135	[H21-4.1-04]	Biên bản họp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
136	[H21-4.1-05]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường.</b>					
137	[H22-4.2-01]	- Kế hoạch mở rộng sân chơi, làm vườn trường,... - Tờ trình xin đầu tư trang thiết bị và xây dựng các phòng học.	Từ năm học 2019-2020 đến 2021-2022	Trường TH Tam Hưng	
138	[H22-4.2-02]	Báo cáo kết quả thực hiện NQ số 22-	Từ năm học 2018-	Trường TH Tam Hưng	

<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
		NQ/ĐU,... Nghị quyết chuyên đề nâng cáo chất lượng GD tiểu học giai đoạn 2020-2025.	2019 đến 2022 - 2023		
139	[H22-4.2-03]	Kế hoạch phát triển mạng lưới trường lớp hàng năm được Phòng GDĐT phê duyệt	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
140	[H22-4.2-04]	Các kế hoạch tuyên truyền về phòng tránh dịch bệnh covid-19; tai nạn thương tích, biến đổi khí hậu, các tai tệ nạn...	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
141	[H22-4.2-05]	Hình ảnh, tư liệu về khen thưởng, hỗ trợ học sinh	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
142	[H22-4.2-06]	Giấy chứng nhận nhà trường đạt danh hiệu cơ quan văn hóa	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
143	[H22-4.2-07]	Hình ảnh ngày hội giao lưu học sinh.	Năm học 2022-2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>					

TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phóng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
<b>Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường</b>					
144	[H23-5.1-01]	Lịch báo giảng tổ chuyên môn, thời khóa biểu.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
145	[H23-5.1-02]	Bản đăng ký chỉ tiêu năm học	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học</b>					
146	[H24-5.2-01]	Kế hoạch dạy 2 buổi/ ngày, Dạy học trực tuyến.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
147	[H24-5.2-02]	Kết quả đánh giá xếp loại học sinh hàng năm.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
148	[H24-5.2-03]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo chậm phát triển; HS chưa hoàn thành chương trình lớp học.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
149	[H24-5.2-04]	Danh sách giao lưu học sinh, năng khiếu	Từ năm học 2018-	Trường TH Tam Hưng	

TT	Mã minh chứng	Tên thông tin, minh chứng	Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát)	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
		đạt giải cấp huyện...	2019 đến 2022 - 2023		
<b>Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác</b>					
150	[H25-5.3-01]	Danh sách HS năng khiếu các bộ môn tham gia ôn luyện.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
151	[H25-5.3-02]	Hình ảnh, video về các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
152	[H25-5.3-03]	Bản đăng ký của học sinh tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
153	[H25-5.3-04]	Giấy khen đạt giải trong các hội thi, sân chơi do các cấp tổ chức.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học</b>					
154	[H26-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học.	Từ năm học 2018-2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
<b>Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục</b>					



<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên thông tin, minh chứng</b>	<b>Số, ngày / tháng ban hành (hoặc thời điểm phóng vấn, quan sát)</b>	<b>Nơi ban hành hoặc người thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
155	[H27-5.5-01]	Phần mềm cơ sở dữ liệu( thực tế trên máy tính)	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
156	[H27-5.5-02]	Hồ sơ xét và công nhận HTCTTH	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	
157	[H27-5.5-03]	Danh sách học sinh HTCT lớp học	Từ năm học 2018- 2019 đến 2022 - 2023	Trường TH Tam Hưng	

